

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ



CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH
ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
HỆ CHÍNH QUY VÀ KHÔNG CHÍNH QUY
NĂM HỌC 2015 - 2016

CẦN THƠ, THÁNG 6 - NĂM 2015

I. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY	1
1. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SĨ ĐA KHOA HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2015–2016	1
2. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2015–2016	14
3. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SĨ RĂNG HÀM MẶT HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2015–2016	22
4. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2015–2016	33
5. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2015–2016	46
6. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG ĐA KHOA HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2015–2016	54
7. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN Y TẾ CÔNG CỘNG HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2015–2016	63
8. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN KỸ THUẬT Y HỌC CHUYÊN NGÀNH XÉT NGHIỆM HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2015–2016	71
II. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ TẬP TRUNG 4 NĂM.....	79
9. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SĨ ĐA KHOA HỆ TẬP TRUNG 4 NĂM NĂM HỌC 2015–2016.....	79
10. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN HỆ TẬP TRUNG 4 NĂM NĂM HỌC 2015–2016.....	88
11. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ TẬP TRUNG 4 NĂM NĂM HỌC 2015–2016.....	93
III. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC	100
12. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG ĐA KHOA HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM HỌC 2015–2016	100
13. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG GÂY MÊ HỒI SỨC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM HỌC 2015–2016.....	108
14. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG PHỤ SẢN HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM HỌC 2015–2016	111
15. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG RĂNG HÀM MẶT HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM HỌC 2015–2016.....	119
16. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN KỸ THUẬT Y HỌC CHUYÊN NGÀNH XÉT NGHIỆM HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM HỌC 2015–2016	122
17. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN KỸ THUẬT Y HỌC CHUYÊN NGÀNH KỸ THUẬT HÌNH ẢNH HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM HỌC 2015–2016	128
18. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN Y TẾ CÔNG CỘNG HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM HỌC 2015–2016	132

I. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

1. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SĨ ĐA KHOA HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2015–2016

1. Tên gọi các lớp

- Ngành – Năm: Y1, Y2, Y3, Y4, Y5, Y6.

- Thứ tự lớp: A, B, C, D, E, F, G, H

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất - K41: 155301A, 155301B, 155301C, 155301D, 155301E, 155301F, 155301G, 155301H

- Năm thứ hai - K40: 145301A, 145301B, 145301C, 145301D, 145301E, 145301F, 145301G, 145301H

- Năm thứ ba - K39: 135301A, 135301B, 135301C, 135301D, 135301E, 135301F, 135301G, 135301H

- Năm thứ tư - K38: 125301A, 125301B, 125301C, 125301D, 125301E, 125301F, 125301G, 125301H

- Năm thứ năm - K37: 115301A, 115301B, 115301C, 115301D

- Năm thứ sáu - K36: 105301A, 105301B, 105301C, 105301D

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2015–2021 – K41)****Đào tạo theo học chế tín chỉ, tổng số SV dự kiến: 800, số lớp SV chuyên ngành: 8****Học kỳ 1: 19 tuần (14/09/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), 15 tín chỉ/276 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Những nguyên lý cơ bản của CNMLN I	2	2	30			Thi	
2.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	Thi	
3.	Hóa học	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Tâm lý y học- Đạo đức Y học	2	2	30			Thi	
6.	Anh văn I	3	3	45			Thi	
	Tổng cộng	15	12	186	3	90		

Học kỳ 2: 24 tuần (25/01/2016 – 09/07/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi), 18 tín chỉ/381 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh h giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Những nguyên lý cơ bản của CNMLN II	3	3	45			Thi	
2.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	Thi	
3.	Sinh học và di truyền	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Lý sinh	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Giải phẫu II	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Anh văn II	3	3	45			Thi	
	Tổng cộng	18	13	201	5	180		

Học kỳ hè: 3 tuần (11/7/2016 – 29/7/2016), 8 tín chỉ/150 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	3	3	45			Thi	
2.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			Thi	
3.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	2	30	1	45	Thi	
	Tổng cộng	8	7	105	1	45		

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2014–2020 – K40)****Đào tạo theo học chế tín chỉ, tổng số SV: 866, số lớp SV chuyên ngành: 8****Học kỳ 1: 21 tuần (31/08/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), 17 tín chỉ/321 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Sinh lý I	2	2	30			Thi	
2.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	Thi	
3.	Mô phôi	3	2	30	1	30	Thi	
4.	Xác suất - Thống kê y học	2	2	30			Thi	
5.	Anh văn chuyên ngành	3	3	45			Thi	
6.	Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe	2	2	36			Thi	
7.	Tiền lâm sàng I	2			2	60	Thi	
	Tổng cộng	17	13	201	4	120		

Học kỳ 2: 24 tuần (25/01/2016 – 09/07/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi), 17 tín chỉ/402 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Sinh lý II	3	2	30	1	30	Thi	
2.	Vi sinh	3	2	30	1	30	Thi	
3.	Hoá sinh	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Giải phẫu bệnh	2	1	18	1	30	Thi	
5.	Tiền lâm sàng II	2			2	60	Thi	
6.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	Thi	
7.	Điều dưỡng cơ bản	2	1	18	1	45	Thi	
	Tổng cộng	17	9	147	8	255		

Ghi chú: Học phần Điều dưỡng cơ bản chia 2 nhóm thực tập **buổi chiều** tại bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ và Bệnh viện đa khoa TPCT do Khoa ĐD và KTYH phụ trách.**LỊCH THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN**

Thời gian	Lớp A,B	Lớp C,D	Lớp E,F	Lớp G,H
11/04-15/04/2016			Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại
18/04-22/04/2016			Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội
25/04-29/04/2016	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại		
09/05-13/05/2016	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội		

NĂM THỨ BA**(Khóa 2013–2019 - K39)****Đào tạo theo học chế tín chỉ, tổng số SV: 834, số lớp SV chuyên ngành: 8****Học kỳ 1: 21 tuần (31/08/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), 17 tín chỉ/402 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	Thi	
2.	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	3	2	30	1	30	Thi	
3.	Chẩn đoán hình ảnh	2	1	18	1	30	Thi	
4.	Ung thư	2	1	18	1	30	Thi	
5.	Chương trình y tế QG, tổ chức và quản lý y tế	2	2	30			Thi	
6.	Sức khỏe môi trường và Sức khỏe nghề nghiệp	2	1	18	1	45	Thi	
7.	Dinh dưỡng và Vệ sinh an toàn thực phẩm	2	1	18	1	30	Thi	
8.	Tiền lâm sàng II	2			2	60	Thi	
	Tổng cộng	17	9	147	8	255		

Ghi chú:

Học trước lý thuyết Nội cơ sở I, Ngoại cơ sở I, Nội cơ sở II, Ngoại cơ sở II (chương trình học kỳ 2) ngay khi kết thúc lý thuyết học kỳ 1 (dự kiến từ 14/12/2015 đến 02/01/2016)

Học kỳ 2: 24 tuần (25/01/2016 – 09/07/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi), 17 tín chỉ/402 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nội cơ sở I	3	1	18	2	90	Thi	
2.	Ngoại cơ sở I	3	1	18	2	90	Thi	
3.	Nội cơ sở II	3	1	18	2	90	Thi	
4.	Ngoại cơ sở II	3	1	18	2	90	Thi	
5.	Dược lý	3	2	36	1	30	Thi	
6.	Thăm dò chức năng	2	1	18	1	30	Thi	
7.	Thực tập cộng đồng I	1			1	45	Thi	
	Tổng cộng	17	7	126	11	465		

Ghi chú:

- **Học trước lý thuyết Nội bệnh lý I-II, Ngoại bệnh lý I-II, Phụ sản I-II, Nhi I-II (chương trình năm thứ 4) từ ngày 04/07/2016 đến ngày 09/07/2016**

- Thực tập cộng đồng 1 từ ngày 30/05/2016 đến 11/06/2016 do khoa Y tế công cộng cho địa điểm, phụ trách và hướng dẫn sinh viên thực tập.

- Các học phần lâm sàng thực tập buổi sáng tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ, Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ, Bệnh viện Trường. Bộ môn Nội, Ngoại chịu trách nhiệm tổ chức cho sinh viên thực hành tại các địa điểm trên. Thi thực hành lâm sàng được tổ chức vào 2 ngày cuối cùng của mỗi đợt thực tập.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm Thời gian	1	2	3	4
25/01/2016- 30/01/2016	Nội cơ sở I	Nội cơ sở II	Ngoại cơ sở I	Ngoại cơ sở II
01/02/2016 – 13/02/2016	<i>Nghỉ Tết</i>			
15/02/2016- 05/03/2016	Nội cơ sở I	Nội cơ sở II	Ngoại cơ sở I	Ngoại cơ sở II
07/03/2016- 02/04/2016	Nội cơ sở II	Nội cơ sở I	Ngoại cơ sở II	Ngoại cơ sở I
04/04/2016- 29/04/2016	Ngoại cơ sở I	Ngoại cơ sở II	Nội cơ sở I	Nội cơ sở II
02/05/2016- 28/05/2016	Ngoại cơ sở II	Ngoại cơ sở I	Nội cơ sở II	Nội cơ sở I

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2012–2018 – K38)****Tổng số sinh viên: 682, số lớp: 8****Học kỳ 1: 22 tuần (31/08/2015 – 30/01/2016, có 2 tuần ôn thi và thi), 28 ĐVHT/705 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Giải phẫu bệnh	4	3	45	1	30	Thi	
2.	Dược lý 1	5	4	60	1	30	Thi	
3.	Nội bệnh lý 1	4	2	30	2	90	Thi	Lớp A, B
4.	Phụ sản 1	4	2	30	2	90	Thi	
5.	Nội bệnh lý 2	4	2	30	2	90	Thi	
6.	Phụ sản 2	4	2	30	2	90	Thi	
7.	Ngoại bệnh lý 1	4	2	30	2	90	Thi	Lớp C, D
8.	Nhi 1	4	2	30	2	90	Thi	
9.	Ngoại bệnh lý 2	4	2	30	2	90	Thi	
10.	Nhi 2	4	2	30	2	90	Thi	
11.	Chương trình y tế quốc gia	1	1	15			Thi	
12.	Pháp y	2	1	15	1	30	Thi	
	Tổng cộng	28	19	255	9	450		

Ghi chú:

- Học tiếp tục lý thuyết Nội bệnh lý 1-2, Ngoại bệnh lý 1-2, Phụ sản 1-2, Nhi 1-2 từ ngày 31/08/2015 đến ngày 05/09/2015 (một phần đã học cuối năm 3).
- Chia 4 nhóm thực tập luân khoa mỗi 9 tuần (8 tuần thực học, tuần thứ 9 thi kết thúc học phần lâm sàng). Sinh viên thực tập vào buổi sáng do các bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi phụ trách (riêng nhóm đi Vĩnh Long thực tập cả ngày)
 - + Thực tập lâm sàng Nội, Ngoại: 3/4 thực tập tại Bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ, Bệnh viện Đa Khoa thành phố Cần Thơ, Bệnh viện Trường và 1/4 luân khoa thực tập tại Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long do Khoa Y và Bộ môn Nội, Ngoại Khoa Y phụ trách (sinh viên được vắng có phép các học phần lý thuyết ở Trường trong thời gian thực tập tại Vĩnh Long)
 - + Thực tập lâm sàng Phụ sản tại Bệnh viện đa khoa Trung Ương và bệnh viện Phụ sản Cần Thơ.
 - + Thực tập lâm sàng Nhi tại bệnh viện Nhi Đồng Cần Thơ và bệnh viện Phụ sản Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	A	B	C	D
07/09/2015 – 07/11/2015	Nội bệnh lý 1-2	Phụ sản 1-2	Ngoại bệnh lý 1-2	Nhi 1-2
09/11/2015 - 09/01/2016	Phụ sản 1-2	Nội bệnh lý 1-2	Nhi 1-2	Ngoại bệnh lý 1-2

Học kỳ 2: 21 tuần (15/02/2016 – 09/07/2016, 5 tuần ôn thi và thi), **28 ĐVHT/710 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Tư tưởng HCM	3	3	45			Thi	
2.	Nhi 1	4	2	30	2	90	Thi	Lớp A, B
3.	Ngoại bệnh lý 1	4	2	30	2	90	Thi	
4.	Nhi 2	4	2	30	2	90	Thi	
5.	Ngoại bệnh lý 2	4	2	30	2	90	Thi	
6.	Phụ sản 1	4	2	30	2	90	Thi	
7.	Nội bệnh lý 1	4	2	30	2	90	Thi	Lớp C, D
8.	Phụ sản 2	4	2	30	2	90	Thi	
9.	Nội bệnh lý 2	4	2	30	2	90	Thi	
10.	Huấn luyện kỹ năng 3	2			2	60	Thi	
11.	Huyết học cơ sở	3	2	30	1	30	Thi	
12.	Sinh lý 3	2	2	30			Thi	
13.	Hóa sinh 2	2	2	30			Thi	
	Tổng cộng	28	18	260	10	450		

Ghi chú:

- Học lý thuyết Nội bệnh lý 1-2, Ngoại bệnh lý 1-2, Phụ sản 1-2, Nhi 1-2 từ ngày 25/01/2016 đến ngày 20/02/2016.
- Chia 4 nhóm thực tập luân khoa mỗi 9 tuần (8 tuần thực học, tuần thứ 9 thi kết thúc học phần lâm sàng). Sinh viên thực tập vào buổi sáng do các bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi phụ trách (riêng nhóm đi Vĩnh Long thực tập cả ngày)
 - + Thực tập lâm sàng Nội, Ngoại: 3/4 thực tập tại Bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ, Bệnh viện Đa Khoa thành phố Cần Thơ, Bệnh viện Trường và 1/4 luân khoa thực tập tại Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long do Khoa Y và Bộ môn Nội, Ngoại Khoa Y phụ trách (sinh viên được vắng có phép các học phần lý thuyết ở Trường trong thời gian thực tập tại Vĩnh Long)
 - + Thực tập lâm sàng Phụ sản tại bệnh viện Đa khoa trung ương và bệnh viện Phụ sản Cần Thơ.
 - + Thực tập lâm sàng Nhi tại bệnh viện Nhi Đồng Cần Thơ và bệnh viện Phụ sản Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	A	B	C	D
22/02/2016 - 23/04/2016	Ngoại bệnh lý 1-2	Nhi 1-2	Nội bệnh lý 1-2	Phụ sản 1-2
25/04/2016 - 25/06/2016	Nhi 1-2	Ngoại bệnh lý 1-2	Phụ sản 1-2	Nội bệnh lý 1-2

NĂM THỨ NĂM

(Khóa 2011–2017 – K37)

Tổng số sinh viên: 544, số lớp: 4**Học kỳ 1: 21 tuần (31/08/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), 27 ĐVHT/690 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Y học cổ truyền	4	2	30	2	90	Thi	<i>Chia 4 nhóm lớn (8 nhóm nhỏ) thực tập luân khoa từ ngày 01/09/2014 đến 03/01/2015</i>
2.	Tai mũi họng	3	2	30	1	45	Thi	
3.	Mắt	3	2	30	1	45	Thi	
4.	Thần kinh	3	2	30	1	45	Thi	
5.	Tâm thần	4	2	30	2	90	Thi	
6.	Ung thư đại cương	2	1	15	1	45	Thi	
7.	Da liễu	3	2	30	1	45	Thi	
8.	Dược lý 2	3	2	30	1	30	Thi	
9.	Phương pháp nghiên cứu KH	2	2	30			Thi	
	Tổng cộng	27	17	255	10	435		

Ghi chú:

+ Sinh viên thực tập lâm sàng vào buổi sáng do các bộ môn thuộc Khoa Y phụ trách.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	A		B		C		D	
	1	2	3	4	5	6	7	8
31/08/15–12/09/15	TMH	Ung thư	Ung thư	Da liễu	Mắt	Thần kinh	Tâm thần	
14/09/15–26/09/15	Mắt	Thần kinh	Da liễu	Ung thư	Y học cổ truyền		Ung thư	Mắt
28/09/15–10/10/15	Da liễu	TMH	TMH	Thần kinh	Tâm thần		Mắt	Thần kinh
12/10/15–24/10/15	Ung thư	Da liễu	Y học cổ truyền		Tâm thần		TMH	Da liễu
26/10/15–07/11/15	Thần kinh	Mắt	Tâm thần		Ung thư	Mắt	Thần kinh	TMH
09/11/15–21/11/15	Y học cổ truyền		Tâm thần		Thần kinh	TMH	Da liễu	Ung thư
23/11/15–05/12/15	Tâm thần		Mắt	TMH	Da liễu	Ung thư	Y học cổ truyền	
07/12/15–19/12/15	Tâm thần		Thần kinh	Mắt	TMH	Da liễu	Y học cổ truyền	
21/12/15–02/01/16	Tâm thần		Thần kinh	Mắt	TMH	Da liễu	Y học cổ truyền	

Học kỳ 2: 24 tuần (25/01/2016 – 09/07/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),
30 ĐVHT/780 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	ĐLCM ĐCSVN	5	5	75			Thi	
2.	Dịch tễ học	4	3	45	1	45	Thi	
3.	Nội bệnh lý 3	4	2	30	2	90	Thi	<i>Chia 4 nhóm thực tập luân khoa mỗi 4 tuần từ 09/02/2015 – 11/06/2016</i>
4.	Truyền nhiễm	5	3	45	2	90	Thi	
5.	Lao	4	2	30	2	90	Thi	
6.	Phục hồi chức năng	4	2	30	2	90	Thi	
7.	Sinh lý bệnh – Miễn dịch 2	2	2	30			Thi	
8.	Thực tập CĐ 2	2			2	90	Thi	30/05 – 11/06/16
	Tổng cộng	30	19	285	11	495		

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	A	B	C	D
25/01/2016 đến 30/01/2016	Nội bệnh lý 3	Truyền nhiễm	Lao	Phục hồi chức năng
01/02/2016 đến 13/02/2016	<i>Nghỉ Tết</i>			
15/02/2016 đến 05/03/2016	Nội bệnh lý 3	Truyền nhiễm	Lao	Phục hồi chức năng
07/03/2016 đến 02/04/2016	Truyền nhiễm	Nội bệnh lý 3	Phục hồi chức năng	Lao
04/04/2016 đến 29/04/2016	Lao	Phục hồi chức năng	Nội bệnh lý 3	Truyền nhiễm
02/05/2016 đến 28/05/2016	Phục hồi chức năng	Lao	Truyền nhiễm	Nội bệnh lý 3

Ghi chú:

- Thực tập Dịch tễ học vào các ngày thứ 7 tại các trạm y tế trong TP. Cần Thơ do Bộ môn Dịch tễ phụ trách.

- Thực tập cộng đồng 2 từ ngày 30/05/2016 đến 11/06/2016 do khoa Y tế công cộng cho địa điểm, phụ trách và hướng dẫn sinh viên thực tập.

- Chia 2 nhóm đi thực tập hè (tự học) từ 11/07/2016 đến 20/08/2016, mỗi nhóm thực tập 3 tuần. Khoa Y tổ chức và quản lý sinh viên tự học.

NĂM THỨ SÁU**(Khóa 2010–2016 - K36)****Tổng số sinh viên: 453, số lớp: 4****Học kỳ 1: 21 tuần (31/08/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), 22 ĐVHT/570 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý 4	4	2	30	2	90	Thi	<i>Chia 4 nhóm thực tập luân khoa mỗi 4 tuần từ 07/09/2015 – 26/12/2015</i>
2.	Ngoại bệnh lý 3	4	2	30	2	90	Thi	
3.	Phụ sản 3	4	2	30	2	90	Thi	
4.	Nhi 3	4	2	30	2	90	Thi	
5.	Y học gia đình	2	2	30			Thi	
6.	Y học thảm họa	2	2	30			Thi	
7.	DS-BVBMTE-SKSS	1	1	15			Thi	
8.	Kinh tế y tế-BHYT	1	1	15			Thi	
	Tổng cộng	22	14	210	8	360		

Ghi chú:

- Sinh viên thực tập vào buổi sáng do các bộ môn Nội, Ngoại tổng quát, Ngoại chấn thương chỉnh hình, Nhi phụ trách.

- + Thực tập lâm sàng Nội, Ngoại, Phụ sản tại Bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ, Bệnh viện Đa Khoa thành phố Cần Thơ và Bệnh viện Phụ sản Cần Thơ, Bệnh viện Trường.
- + Thực tập lâm sàng Nhi tại bệnh viện Nhi Đồng Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp Thời gian	A	B	C	D
07/09/2015 – 03/10/2015	Nội bệnh lý 4	Ngoại bệnh lý 3	Phụ sản 3	Nhi 3
05/10/2015 – 31/10/2015	Ngoại bệnh lý 3	Nội bệnh lý 4	Nhi 3	Phụ sản 3
02/11/2015 – 28/11/2015	Phụ sản 3	Nhi 3	Nội bệnh lý 4	Ngoại bệnh lý 3
30/11/2015 – 26/12/2015	Nhi 3	Phụ sản 3	Ngoại bệnh lý 3	Nội bệnh lý 4

Học kỳ 2: 15 tuần (25/01/2016 – 07/05/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần ôn thi và thi),

10 ĐVHT/390 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn	10	2	30	8	360	Thi	
2.	Tốt nghiệp Mác-Lênin và TTHCM	4	4				Thi	
3.	Thi tốt nghiệp/Luận văn tốt nghiệp	15	15				Thi	
	Tổng cộng	10/19		30	8	360		

Ghi chú:

Sinh viên đăng ký 1 học phần định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn vào cuối học kỳ 1. Căn cứ vào số lượng đăng ký và điều kiện giảng dạy của từng chuyên khoa, nếu số lượng đăng ký nhiều hơn khả năng cho phép Trường sẽ căn cứ vào điểm trung bình chung học tập để cân đối lại cho phù hợp. Riêng các sinh viên diện cử tuyển và địa chỉ sử dụng phải xin ý kiến của địa phương trước khi đăng ký.

Thực tập lâm sàng buổi sáng từ ngày 25/01/2016 đến 02/04/2016. Từ 04/04/2016 đến 29/04/2016 thực tập cả sáng và chiều.

THI TỐT NGHIỆP

1. **Ôn thi tốt nghiệp:** từ 16/05/2016 – 18/06/2016.
2. **Học phần tốt nghiệp:**
 - Thi tốt nghiệp môn khoa học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh (4 ĐVHT, môn điều kiện).
 - Bảo vệ luận văn tốt nghiệp (15 ĐVHT) hoặc thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (15 ĐVHT) gồm:
 - + Phần cơ sở ngành (4 ĐVHT): Giải phẫu, Sinh lý.
 - + Phần chuyên môn 1 (8 ĐVHT): Nội, Ngoại, Phụ sản, Nhi.
 - + Phần chuyên môn 2 (3 ĐVHT): Y học cộng đồng.
3. **Thời gian thi tốt nghiệp:**
 - Khoa học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh: 11/06/2016
 - Bảo vệ luận văn tốt nghiệp: 18/06/2016.
 - Tốt nghiệp chuyên ngành: 20 – 25/06/2016.
 - * *Thi tốt nghiệp lần 2: 19/09/2016 – 24/09/2016.*

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

- Năm thứ nhất - thứ ba: Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học

- Năm thứ tư – thứ sáu: Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo niên chế kết hợp học phần.

2. Kiểm tra và thi học phần

2.1. Đối với năm thứ nhất – thứ ba (đào tạo theo học chế tín chỉ)

Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 1253/QĐ-ĐHYDCT ngày 1 tháng 10 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

2.2. Đối với các năm thứ tư – thứ sáu (đào tạo theo niên chế kết hợp học phần)

- Thực hiện Chương III- Kiểm tra và thi học phần theo Quy định Đào tạo Đại học số 339/QĐ- ĐHYDCT ngày 18/05/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Thực hiện Quy định Đánh giá học phần đào tạo Đại học số 435/QĐ- ĐHYDCT ngày 30/09/2008 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

3. Đăng ký chuyên khoa tự chọn

Sinh viên đăng ký 1 học phần định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn vào cuối học kỳ 1. Căn cứ vào số lượng đăng ký và điều kiện giảng dạy của từng chuyên khoa, nếu số lượng đăng ký nhiều hơn khả năng cho phép Trường sẽ căn cứ vào điểm trung bình chung học tập để cân đối lại cho phù hợp. Riêng các sinh viên diện cử tuyển và địa chỉ sử dụng phải xin ý kiến của địa phương trước khi đăng ký.

4. Luận văn / Thi tốt nghiệp

- Thực hiện theo Quyết định số: 1623/QĐ-ĐHYDCT, ngày 16 tháng 12 năm 2013 Quy định thực hiện luận văn tốt nghiệp bậc đại học.

- Thực hiện Chương IV- Thi tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy định Đào tạo Đại học số 339/QĐ- ĐHYDCT ngày 18/05/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. PHẠM VĂN LĨNH

2. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2015–2016

1. Tên gọi các lớp

- Ngành – Năm: YHCT1, YHCT2, YHCT3, YHCT4

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất - K41: 155308A

- Năm thứ hai - K40: 145308A

- Năm thứ ba - K39: 135308A

- Năm thứ tư - K38: 125308A

NĂM THỨ NHẤT

(Khóa 2015–2021 – K41)

Đào tạo theo học chế tín chỉ, tổng số SV dự kiến: 100, số lớp SV chuyên ngành: 1

Học kỳ 1: 19 tuần (14/09/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), **16 tín chỉ/381 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Những nguyên lý cơ bản của CNMLN I	2	2	30			Thi	
2.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	Thi	
3.	Tâm lý y học- Đạo đức Y học	2	2	30	0	0	Thi	
4.	Sinh học và di truyền	3	2	36	1	30	Thi	
5.	Lý sinh	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	Thi	
	Tổng cộng	16	11	171	5	180		

Học kỳ 2: 24 tuần (25/01/2016 – 09/07/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),
17 tín chỉ/321 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Những nguyên lý cơ bản của CNMLN II	3	3	45			Thi	
2.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	Thi	
3.	Hóa học	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Giải phẫu II	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Mô phôi	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Anh văn I	3	3	45			Thi	
	Tổng cộng	17	13	201	4	120		

Học kỳ hè: 3 tuần (01/8/2016 – 20/8/2016), **8 tín chỉ/150 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	3	3	45			Thi	
2.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			Thi	
3.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	2	30	1	45	Thi	
	Tổng cộng	8	7	105	1	45		

NĂM THỨ HAI
(Khóa 2014–2020 – K40)

Đào tạo theo học chế tín chỉ, tổng số SV: 147, số lớp SV chuyên ngành: 1

Học kỳ 1: 21 tuần (31/08/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), 17 Tín chỉ/327 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số Tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Sinh lý I	3	2	30	1	30	Thi	
2.	Xác suất- Thống kê y học	2	2	30			Thi	
3.	Dân số, truyền thông và giáo dục sức khỏe	2	2	36			Thi	
4.	Vi sinh	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Hoá sinh	3	2	36	1	30	Thi	
6.	Tâm lý y học- Đạo đức Y học	2	2	30			Thi	
7.	Thực vật dược	2	1	15	1	30	Thi	
Tổng cộng		17	13	207	4	120		

**Học kỳ 2: 24 tuần (25/01/2016 – 09/07/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),
17 Tín chỉ/402 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Sinh lý II	3	2	30	1	30	Thi	
2.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	Thi	
3.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	Thi	
4.	Điều dưỡng cơ bản	2	1	18	1	45	Thi	
5.	Tiền lâm sàng I	2			2	60	Thi	
6.	Giải phẫu bệnh	2	1	18	1	30	Thi	
7.	Lý luận cơ bản YHCT I	3	3	45			Thi	
Tổng cộng		17	10	156	7	225		

Ghi chú: Học phần Điều dưỡng cơ bản thực tập buổi **chiều** tại bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ, Bệnh viện đa khoa TPCT do Khoa ĐD và KTYH phụ trách.

LỊCH THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN

Thời gian	16/05/2016-20/05/2016	23/05/2016-27/05/2016
YHCT	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại

NĂM THỨ BA**(Khóa 2013–2019 – K39)****Đào tạo theo học chế tín chỉ, tổng số SV: 104, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 21 tuần (31/08/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), 18 Tín chỉ/453 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số Tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Chẩn đoán hình ảnh	2	1	18	1	30	Thi	
2.	Trung văn chuyên ngành	3	3	45			Thi	
3.	Sinh lý bệnh- Miễn dịch	3	2	30	1	30	Thi	
4.	Ung thư	2	1	18	1	30	Thi	
5.	Lý luận cơ bản YHCT II	2	2	36			Thi	
6.	Nội cơ sở I	3	1	18	2	90	Thi	Chia 2 nhóm thực tập luân khoa
7.	Ngoại cơ sở I	3	1	18	2	90	Thi	
	Tổng cộng	18	11	183	7	270		

Ghi chú: Chia 2 nhóm thực tập Nội cơ sở I, Ngoại cơ sở I.**LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG NỘI CƠ SỞ, NGOẠI CƠ SỞ**

Thời gian	02/11/15 – 28/11/15	30/11/15 – 26/12/15
Nhóm 1	Nội cơ sở I	Ngoại cơ sở I
Nhóm 2	Ngoại cơ sở I	Nội cơ sở I

Học kỳ 2: 24 tuần (25/01/2016 – 09/07/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi), 17 Tín chỉ/525 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Chương trình y tế quốc gia và tổ chức quản lý y tế	2	2	30			Thi	
2.	Nội cơ sở II	3	1	18	2	90	Thi	
3.	Ngoại cơ sở II	3	1	18	2	90	Thi	
4.	YHCT cơ sở	3	1	18	2	90	Thi	
5.	Dược lý	3	2	36	1	30	Thi	
6.	Tiền lâm sàng II	2			2	60	Thi	
7.	Thực tập cộng đồng I	1			1	45	Thi	
	Tổng cộng	17	7	120	10	405		

Ghi chú:

- Thực tập cộng đồng I cả ngày từ 30/05/2016 đến 11/06/2016 do khoa Y tế công cộng phụ trách.

- Chia 3 nhóm thực tập Nội cơ sở II, Ngoại cơ sở II.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG NỘI CƠ SỞ, NGOẠI CƠ SỞ

Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
07/03/2016 – 02/04/2016	Nội cơ sở II	Ngoại cơ sở II	YHCT cơ sở
04/04/2016 – 29/04/2016	YHCT cơ sở	Nội cơ sở II	Ngoại cơ sở II
02/05/2016 – 28/05/2016	Ngoại cơ sở II	YHCT cơ sở	Nội cơ sở II

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2012–2018 – K38)****Tổng số sinh viên: 42, số lớp: 1****Học kỳ 1: 21 tuần (31/08/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), 27 ĐVHT/675 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý YHHĐ I	4	2	30	2	90	Thi	<i>Chia 2 nhóm thực tập luân khoa.</i>
2.	Ngoại bệnh lý YHHĐ	5	3	45	2	90	Thi	
3.	Phụ sản YHHĐ	5	3	45	2	90	Thi	
4.	Nhi YHHĐ	5	3	45	2	90	Thi	
5.	Thuốc YHCT I	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Phương pháp điều trị không dùng thuốc	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Chương trình y tế quốc gia	2	2	30			Thi	
	Tổng cộng	27	17	255	10	420		

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2
07/09/2015 – 03/10/2015	Nội bệnh lý YHHĐ I	Nhi YHHĐ
05/10/2015 – 31/10/2015	Ngoại bệnh lý YHHĐ	Nội bệnh lý YHHĐ I
02/11/2015 – 28/11/2015	Phụ sản YHHĐ	Ngoại bệnh lý YHHĐ
30/11/2015 – 26/12/2015	Nhi YHHĐ	Phụ sản YHHĐ

Học kỳ 2: 24 tuần (25/01/2016 – 09/07/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),
25 ĐVHT/660 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	YHCT cơ sở I	3	2	30	1	45	Thi	
2.	YHCT cơ sở II	3	2	30	1	45	Thi	
3.	Nội bệnh lý II	4	2	30	2	90	Thi	
4.	Nội bệnh lý YHCT I	3	2	30	1	45	Thi	
5.	Ngoại bệnh lý YHCT	3	1	15	2	90	Thi	
6.	Thuốc YHCT II	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Châm cứu I	3	1	15	2	60	Thi	
8.	Dược lâm sàng	3	2	30	1	30	Thi	
	Tổng cộng	25	14	210	11	450		

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2
15/02/2016 – 27/02/2016	YHCT cơ sở I	YHCT cơ sở II
29/02/2016 – 12/03/2016	YHCT cơ sở II	YHCT cơ sở I
14/03/2016 – 09/04/2016	Nội bệnh lý II	Ngoại bệnh lý YHCT
11/04/2016 – 07/05/2016	Ngoại bệnh lý YHCT	Nội bệnh lý II
09/05/2016 – 21/05/2016	Nội bệnh lý YHCT I	
23/05/2016 – 04/06/2016		Nội bệnh lý YHCT I

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

- Năm thứ nhất - thứ ba: Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học

- Năm thứ tư: Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo niên chế kết hợp học phần.

2. Kiểm tra và thi học phần

2.1. Đối với năm thứ nhất – thứ ba (đào tạo theo học chế tín chỉ)

Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 1253/QĐ-ĐHYDCT ngày 1 tháng 10 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

2.2. Đối với năm thứ tư (đào tạo theo niên chế kết hợp học phần)

- Thực hiện Chương III- Kiểm tra và thi học phần theo Quy định Đào tạo Đại học số 339/QĐ- ĐHYDCT ngày 18/05/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Thực hiện Quy định Đánh giá học phần đào tạo Đại học số 435/QĐ- ĐHYDCT ngày 30/09/2008 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. PHẠM VĂN LĨNH

3. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SĨ RĂNG HÀM MẶT HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2015–2016

1. Tên gọi các lớp

- Ngành – Năm: RHM1, RHM2, RHM3, RHM4, RHM5, RHM6

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất-K41: 155302A
- Năm thứ hai-K40: 145302A
- Năm thứ ba-K39: 135302A
- Năm thứ tư-K38: 125302A
- Năm thứ năm-K37: 115302A
- Năm thứ sáu-K36: 105302A

NĂM THỨ NHẤT

(Khóa 2015–2021 – K41)

Đào tạo theo học chế tín chỉ, tổng số SV dự kiến: 100, số lớp SV chuyên ngành: 1**Học kỳ 1: 19 tuần (14/09/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), 17 tín chỉ/396 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Những nguyên lý cơ bản của CNMLN I	2	2	30			Thi	
2.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	Thi	
3.	Anh văn I	3	3	45			Thi	
4.	Sinh học và di truyền	3	2	36	1	30	Thi	
5.	Lý sinh	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	Thi	
	Tổng cộng	17	12	186	5	180		

Học kỳ 2: 24 tuần (25/01/2016 – 09/07/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi), 19 tín chỉ/336 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Những nguyên lý cơ bản của CNMLN II	3	3	45			Thi	
2.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	Thi	
3.	Xác suất - Thống kê y học	2	2	30			Thi	
4.	Hóa học	3	2	36	1	30	Thi	
5.	Mô phôi	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Giải phẫu II	2	1	15	1	30	Thi	
7.	Anh văn II	3	3	45			Thi	
	Tổng cộng	19	14	216	4	120		

Học kỳ hè: 3 tuần (01/8/2016 – 20/8/2016), 8 tín chỉ/150 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	3	3	45			Thi	
2.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			Thi	
3.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	2	30	1	45	Thi	
	Tổng cộng	8	7	105	1	45		

NĂM THỨ HAI

(Khóa 2014–2020 – K40)

Đào tạo theo học chế tín chỉ, tổng số SV: 84, số lớp SV chuyên ngành: 1

Học kỳ 1: 21 tuần (31/08/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), **18 tín chỉ/336 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số Tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Anh văn chuyên ngành	3	3	45			Thi	
2.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	Thi	
3.	Sinh lý I	2	2	30			Thi	
4.	Mô phôi	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Vi sinh	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Hoá sinh	3	2	36	1	30	Thi	
7.	Tâm lý y học - Đạo đức Y học	2	2	30			Thi	
	Tổng cộng	18	14	216	4	120		

Học kỳ 2: 24 tuần (25/01/2016 – 09/07/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi), **17 tín chỉ/414 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Sinh lý II	3	2	30	1	30	Thi	
2.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	Thi	
3.	Nội cơ sở	2	1	18	1	45	Thi	
4.	Ngoại cơ sở	2	1	18	1	45	Thi	
5.	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Tiền lâm sàng I	2			2	60	Thi	
7.	Điều dưỡng cơ bản	2	1	18	1	45	Thi	
	Tổng cộng	17	9	144	8	270		

Ghi chú: Học phần Điều dưỡng cơ bản thực tập buổi **chiều** tại bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ, Bệnh viện đa khoa TPCT do Khoa ĐD và KTYH phụ trách.**LỊCH THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN**

Thời gian	16/05/2016-20/05/2016	23/05/2016-27/05/2016
RHM	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG NỘI CƠ SỞ, NGOẠI CƠ SỞ

Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2
04/04/2016 – 16/04/2016	Nội cơ sở	Ngoại cơ sở
18/04/2016 – 29/04/2016	Ngoại cơ sở	Nội cơ sở

NĂM THỨ BA**(Khóa 2013–2019 - K39)****Đào tạo theo học chế tín chỉ, tổng số SV: 92, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 21 tuần (31/08/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), 18 tín chỉ/519 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số Tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Dược lý	3	2	36	1	30	Thi	
2.	Sinh học miệng	1	1	18			Thi	
3.	Giải phẫu bệnh	2	1	18	1	30	Thi	
4.	Bệnh học nội khoa	3	1	18	2	90	Thi	<i>Chia 3 nhóm thực tập luận khoa</i>
5.	Bệnh học ngoại khoa	3	1	18	2	90	Thi	
6.	Nhi khoa	2	1	18	1	45	Thi	
7.	Phụ sản	2	1	18	1	45	Thi	
8.	Vật liệu – thiết bị nha khoa	2	1	15	1	30	Thi	
	Tổng cộng	18	14	216	4	120		

Ghi chú:

Sinh viên thực tập vào buổi sáng do các bộ môn Nội, Ngoại tổng quát, Ngoại chấn thương chỉnh hình, Ung bướu, Nhi phụ trách.

- + *Thực tập lâm sàng Nội, Phụ sản tại Bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ, Bệnh viện Đa Khoa thành phố Cần Thơ và Bệnh viện Phụ sản Cần Thơ.*
- + *Thực tập Ngoại tại Bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ, Bệnh viện Đa Khoa thành phố Cần Thơ và Bệnh viện Ung bướu;*
- + *Thực tập lâm sàng Nhi tại bệnh viện Nhi Đồng Cần Thơ.*

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
05/10/2015 – 17/10/2015	Bệnh học nội khoa	Bệnh học ngoại khoa	Nhi khoa
19/10/2015 – 31/10/2015			Phụ sản
02/11/2015 – 14/11/2015	Bệnh học ngoại khoa	Nhi khoa	Bệnh học nội khoa
16/11/2015 – 28/11/2015		Phụ sản	
30/11/2015 – 12/12/2015	Nhi khoa	Bệnh học nội khoa	Bệnh học ngoại khoa
14/12/2015 – 26/12/2015	Phụ sản		

Học kỳ 2: 24 tuần (25/01/2016 – 09/07/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),
18tín chỉ/525 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Y học cổ truyền	2	1	18	1	45	Thi	
2.	Tai mũi họng	2	1	18	1	45	Thi	
3.	Mắt	2	1	18	1	45	Thi	
4.	Da liễu	2	1	15	1	45	Thi	
5.	Thần kinh	2	1	18	1	45	Thi	
6.	Giải phẫu răng	3	1	18	2	60	Thi	
7.	GP ứng dụng và PTH hàm mặt	3	1	15	2	60	Thi	
8.	Tiền lâm sàng II	2			2	60	Thi	
	Tổng cộng	18	7	120	11	405		

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
28/03/2016 – 09/04/2016	Y học cổ truyền	Tai mũi họng	Mắt
11/04/2016 – 23/04/2016	Mắt	Y học cổ truyền	Tai mũi họng
25/04/2016 – 07/05/2016	Da liễu	Mắt	Y học cổ truyền
09/05/2016 – 21/05/2016	Thần kinh	Da liễu	Mắt
23/05/2016 – 04/06/2016	Tai mũi họng	Thần kinh	Da liễu

NĂM THỨ TƯ

(Khóa 2012–2018 – K38)

Tổng số sinh viên: 77, số lớp: 1**Học kỳ 1: 21 tuần** (31/08/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), **28 ĐVHT/690 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý	4	2	30	2	90	Thi	<i>Lớp Chia 3 nhóm thực tập luân khoa từ 07/09/2015 – 26/12/2015</i>
2.	Ngoại bệnh lý 1	4	2	30	2	90	Thi	
3.	Phụ sản	2	1	15	1	45	Thi	
4.	Nhi	2	1	15	1	45	Thi	
5.	Da liễu	2	1	15	1	45	Thi	
6.	Y học cổ truyền	2	1	15	1	45	Thi	
7.	Chương trình y tế QG	1	1	15			Thi	
8.	Pháp y	1	1	15			Thi	
9.	Nha khoa hình thái 2	5	3	45	2	60	Thi	
10.	Đường lối CM của ĐCS VN	5	5	75			Thi	
	Tổng cộng	28	18	270	10	420		

Ghi chú

Sinh viên thực tập vào buổi sáng do các bộ môn Nội, Ngoại tổng quát, Ngoại chấn thương chỉnh hình, Ung bướu, Da liễu, Nhi, Y học cổ truyền phụ trách.

- + *Thực tập lâm sàng Nội, Phụ sản tại Bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ, Bệnh viện Đa Khoa thành phố Cần Thơ và Bệnh viện Phụ sản Cần Thơ.*
- + *Thực tập Ngoại tại Bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ, Bệnh viện Đa Khoa thành phố Cần Thơ và Bệnh viện Ung bướu;*
- + *Thực tập lâm sàng Nhi tại bệnh viện Nhi Đồng Cần Thơ.*
- + *Thực tập Da liễu tại bệnh viện Da liễu Cần Thơ.*
- + *Thực tập Y học cổ truyền tại BV. Y học cổ truyền Cần Thơ*

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2	3
07/09/2015- 19/09/2015	Nội bệnh lý	Ngoại bệnh lý 1	Da liễu
21/09/2015- 03/10/2015			Phụ sản
05/10/2015- 17/10/2015	Y học cổ truyền	Nội bệnh lý	Ngoại bệnh lý 1
19/10/2015- 31/10/2015	Phụ sản		
02/11/2015- 14/11/2015	Ngoại bệnh lý 1	Phụ sản	Nội bệnh lý
16/11/2015- 28/11/2015		Nhi	
30/11/2015- 12/12/2015	Nhi	Da liễu	Y học cổ truyền
14/12/2015- 26/12/2015	Da liễu	Y học cổ truyền	Nhi

Học kỳ 2: 24 tuần (25/01/2016 – 09/07/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),
26 ĐVHT/660 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
9.	Ngoại bệnh lý 2	4	2	30	2	90	Thi	Chia 3 nhóm thực tập luân khoa từ ngày 23/03– 13/06/15
10.	Mắt	2	1	15	1	45		
11.	Tai mũi họng	2	1	15	1	45		
12.	Bệnh lý miệng 1	6	4	60	2	90		
13.	Nha khoa chức năng 1	3	2	30	1	30	Thi	
14.	Phục hình 1	5	2	30	3	90	Thi	
15.	Phương pháp NCKH	2	2	30			Thi	
16.	Thực tập cộng đồng 2	2			2	90	Thi	
	Tổng cộng	26	14	210	12	450		

Ghi chú:

- Thực tập cộng đồng 2 từ 15/02/2016 đến 27/02/2016 do khoa Y tế công cộng phụ trách.
- Sinh viên thực tập lâm sàng vào buổi sáng do các bộ môn Ngoại tổng quát, Ngoại chấn thương chỉnh hình, mắt, tai mũi họng khoa Y và khoa RHM phụ trách.
- + Thực tập Ngoại tại Bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ, Bệnh viện Đa Khoa thành phố Cần Thơ và Bệnh viện Ung bướu;
- + Thực tập LS. Mắt, Tai mũi họng tại bệnh viện ĐK TW Cần Thơ, bệnh viện Mắt – RHM, bệnh viện Tai mũi họng.
- + Thực hành Bệnh lý miệng 1 tại Khu lâm sàng 1 - Khoa Răng Hàm Mặt.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2	3
21/03/2016-02/04/2016	Ngoại bệnh lý 2	Mắt	Bệnh lý miệng 1
04/04/2016-16/04/2016		Tai mũi họng	
18/04/2016-29/04/2016	Bệnh lý miệng 1	Ngoại bệnh lý 2	Mắt
02/05/2016-14/05/2016			Tai mũi họng
16/05/2016-28/06/2016	Mắt	Bệnh lý miệng 1	Ngoại bệnh lý 2
30/05/2016-11/06/2016	Tai mũi họng		

NĂM THỨ NĂM

(Khóa 2011–2017 – K37)

Tổng số sinh viên: 93, số lớp: 1**Học kỳ 1: 21 tuần** (31/08/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), **28 ĐVHT/720 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Bệnh lý miệng 2	4	2	30	2	90	Thi	
2.	Nha khoa chức năng 2	4	1	15	3	135	Thi	
3.	Nha công cộng 1	5	4	60	1	45	Thi	
4.	Nhỏ răng-Tiểu phẫu 1	4	3	45	1	45	Thi	
5.	Chữa răng-Nội nha 1	6	4	60	2	90	Thi	
6.	Phục hình 2	2	2	30			Thi	
7.	Răng trẻ em 1	3	2	30	1	45	Thi	
	Tổng cộng	28	18	270	9	450		

Ghi chú:

Chia 6 nhóm thực tập luân phiên, lịch thực hành cụ thể do khoa Răng Hàm Mặt phụ trách:

- + *Nhóm 1: Bệnh lý miệng 2 tại Khu lâm sàng 1 - Khoa Răng Hàm Mặt.*
- + *Nhóm 2, 3: Thực tập Nha khoa chức năng 2, Nhỏ răng-Tiểu phẫu 1 tại Khu mô phỏng lâm sàng - Khoa Răng Hàm Mặt.*
- + *Nhóm 4,5 Thực tập Nha Công cộng 1, Răng trẻ em 1 tại Trường tiểu học Lê Bình (quận Cái Răng) và Trường trung học cơ sở Mỹ Khánh (huyện Phong Điền).*
- + *Nhóm 6: thực tập Nha chu 1 tại khu Mô phỏng lâm sàng- Khoa Răng Hàm Mặt.*

Học kỳ 2: 24 tuần (25/01/2016 – 09/07/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),
28 ĐVHT/780 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Tia X nha khoa	6	2	30	4	180	Thi	
2.	Nhỏ răng-Tiểu phẫu 2	3	1	15	2	90	Thi	
3.	Nha công cộng 2	1			1	45	Thi	
4.	Nha chu 1	6	4	60	2	90	Thi	
5.	Phục hình 3	6	4	60	2	90	Thi	
6.	Chỉnh hình răng	6	4	60	2	90	Thi	
	Tổng cộng	28	13	195	15	585		

Ghi chú:

Chia 6 nhóm thực tập luân phiên, lịch thực hành do khoa Răng Hàm Mặt phụ trách:

- + *Nhóm 1: Thực tập Tia X nha khoa tại Khu lâm sàng 1- Khoa Răng Hàm Mặt.*
- + *Nhóm 2: Thực tập Nhỏ răng-Tiểu phẫu 2 tại Khu Lâm sàng Bệnh viện.*
- + *Nhóm 3: Thực tập Nha Công cộng 2 tại Trường tiểu học Lê Bình (quận Cái Răng) và Trường trung học cơ sở Mỹ Khánh (huyện Phong Điền).*
- + *Nhóm 4: thực tập Chữa răng nội nha 1 tại Labo- Khoa Răng Hàm Mặt.*
- + *Nhóm 5, 6: Thực tập Phục hình 3, Chỉnh hình răng tại Labo- Khoa Răng Hàm Mặt.*

Sinh viên có điểm trung bình tích lũy đến hết năm thứ tư đạt 7,0 trở lên, không còn nợ học phần nào và không bị kỷ luật trong suốt quá trình học có thể đăng ký làm luận văn tốt nghiệp. Tổng số sinh viên làm luận văn tốt nghiệp chiếm tối thiểu 25% tổng số sinh viên lớp, được xét chọn theo nguyên tắc lấy điểm trung bình tích lũy từ cao xuống thấp.

Chia 2 nhóm đi thực tập hè (tự học) từ 11/07/2016 đến 20/08/2016 tại Bệnh viện Trường, mỗi nhóm thực tập 3 tuần. Khoa Răng Hàm Mặt tổ chức và quản lý sinh viên tự học.

NĂM THỨ SÁU**(Khóa 2010–2016 - K36)****Tổng số sinh viên: 89, số lớp: 1****Học kỳ 1: 21 tuần (31/08/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), 24 ĐVHT/780 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Phẫu thuật hàm mặt 1	5	3	45	2	90	Thi	<i>Chia 6 nhóm thực hành luân khoa sáng chiều từ 01/09/2014 – 03/01/2015</i>
2.	Răng trẻ em 2	2			2	90	Thi	
3.	Chữa răng-Nội nha 2	2			2	90	Thi	
4.	Nha chu 2	5	1	15	4	180	Thi	
5.	Phục hình 4	8	2	30	6	270	Thi	
6.	Nhỏ răng-Tiểu phẫu 3	2			2	90	Thi	
	Tổng cộng	24	3		18			

Ghi chú:

- Chia 6 nhóm thực tập lâm sàng sáng chiều từ 01/09/2014 – 03/01/2015. Riêng chiều thứ 6 và sáng chiều ngày thứ 7 sẽ bố trí học lý thuyết.

- Thực tập luân khoa 6 khu lâm sàng: Khu Lâm Sàng 1, Khu Lâm Sàng 2, BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐK TPCT, BV Mắt-RHM, Trường Tiểu học Lê Bình – THCS Mỹ Khánh.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2	3	4	5	6
01/09/2014-13/09/2014	Nha chu 2		Nhỏ răng-Tiểu phẫu 3	Phục hình 4		
15/09/2014-27/09/2014			Phẫu thuật hàm mặt 1			
29/09/2014-11/10/2014	Phẫu thuật hàm mặt 1	Nhỏ răng-Tiểu phẫu 3	Chữa răng-Nội nha 2			
13/10/2014-25/10/2014	Răng trẻ em 2	Phẫu thuật hàm mặt 1	Nha chu 2		Chữa răng-Nội nha 2	Nhỏ răng-Tiểu phẫu 3
27/10/2014-08/11/2014	Chữa răng-Nội nha 2	Răng trẻ em 2			Nhỏ răng-Tiểu phẫu 3	Phẫu thuật hàm mặt 1
10/11/2014-22/11/2014	Nhỏ răng-Tiểu phẫu 3	Chữa răng-Nội nha 2	Răng trẻ em 2	Phẫu thuật hàm mặt 1	Nha chu 2	
24/11/2014-06/12/2014	Phục hình 4			Răng trẻ em 2		
07/12/2014-20/12/2014				Chữa răng-Nội nha 2		
22/12/2014-03/01/2015				Nhỏ răng-Tiểu phẫu 3	Răng trẻ em 2	Chữa răng-Nội nha 2

Học kỳ 2: 18 tuần (25/01/2016 – 29/04/2016), 12 ĐVHT/540 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Phục hình 5	2			2	90	Thi	<i>Chia 4 nhóm thực tập lâm sàng sáng chiều từ 25/01 – 2/4/16</i>
2.	Răng trẻ em 3	2			2	90	Thi	
3.	Phẫu thuật hàm mặt 2	2			2	90	Thi	
4.	Chữa răng-Nội nha 3	2			2	90	Thi	
5.	Thực tế	4			4	180	Thi	<i>04/04 – 29/4/16</i>
6.	Tốt nghiệp Mác-Lênin và TTHCM	4	4				Thi	
7.	Thi tốt nghiệp/Luận văn tốt nghiệp	15	15				Thi	
Tổng cộng		12 / 19			12	540		

Ghi chú:

- Thực tế tại Bệnh viện Mắt – Răng Hàm Mặt Cần Thơ, Bệnh viện ĐK TƯ Cần Thơ và Bệnh viện Trường từ ngày 04/04/2016 đến ngày 29/04/2016 do Khoa Răng Hàm Mặt phụ trách.

- Chia 4 nhóm thực tập lâm sàng sáng chiều từ 25/01/2016 – 04/04/2015

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2	3	4
25/01/2016-30/01/2016	Phục hình 5	Răng trẻ em 3	Phẫu thuật hàm mặt 2	Chữa răng-Nội nha 3
01/02/2016 đến 13/02/2016	Nghỉ Tết			
15/02/2016-20/02/2016	Phục hình 5	Răng trẻ em 3	Phẫu thuật hàm mặt 2	Chữa răng-Nội nha 3
22/02/2016–05/03/2016	Chữa răng-Nội nha 3	Phục hình 5	Răng trẻ em 3	Phẫu thuật hàm mặt 2
07/03/2016-19/03/2016	Phẫu thuật hàm mặt 2	Chữa răng-Nội nha 3	Phục hình 5	Răng trẻ em 3
21/03/2016-02/04/2016	Răng trẻ em 3	Phẫu thuật hàm mặt 2	Chữa răng-Nội nha 3	Phục hình 5

THI TỐT NGHIỆP

1. Ôn thi tốt nghiệp: từ 09/05/2016 – 18/06/2016.

2. Học phần tốt nghiệp:

- Thi tốt nghiệp môn Khoa học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh (4 ĐVHT, môn điều kiện).
- Bảo vệ luận văn tốt nghiệp (15 ĐVHT) hoặc thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (15 ĐVHT) gồm :
 - a. Phần cơ sở ngành (3 ĐVHT): Giải phẫu, Sinh lý.
 - b. Phần chuyên môn 1 (6 ĐVHT): Vật liệu thiết bị nha khoa, Nha khoa hình thái, Nha khoa chức năng, Bệnh lý miệng, Tia X nha khoa, Răng trẻ em, Nha công cộng.
 - c. Phần chuyên môn 2 (6 ĐVHT): Nhổ răng-Tiểu phẫu, Phẫu thuật hàm mặt, Chữa răng, Nha chu, Chỉnh hình răng, Phục hình.

3. Thời gian thi tốt nghiệp:

- Khoa học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh: 11/06/2016.
 - Bảo vệ luận văn tốt nghiệp: 18/06/2016.
 - Tốt nghiệp chuyên ngành: 20 – 25/06/2016.
- * Thi tốt nghiệp lần 2: 19/09/2016 – 24/09/2016.*

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

- Năm thứ nhất - thứ ba: Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

- Năm thứ tư – thứ sáu: Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo niên chế kết hợp học phần.

2. Kiểm tra và thi học phần

2.1. Đối với năm thứ nhất – thứ ba (đào tạo theo học chế tín chỉ)

Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 1253/QĐ-ĐHYDCT ngày 1 tháng 10 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

2.2. Đối với các năm thứ tư – thứ sáu (đào tạo theo niên chế kết hợp học phần)

- Thực hiện Chương III- Kiểm tra và thi học phần theo Quy định Đào tạo Đại học số 339/QĐ- ĐHYDCT ngày 18/05/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Thực hiện Quy định Đánh giá học phần đào tạo Đại học số 435/QĐ- ĐHYDCT ngày 30/09/2008 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

3. Thực tập lâm sàng

- Thực tập lâm sàng tại Khu lâm sàng 1 và 2- Khoa Răng Hàm Mặt, khu Lâm sàng Bệnh viện hoặc khu Mô phỏng lâm sàng. Ngoài ra sinh viên còn thực tập tại Trường tiểu học Lê Bình (quận Cái Răng) và Trường trung học cơ sở Mỹ Khánh (huyện Phong Điền).

- Sinh viên năm thứ năm có thêm 3 tuần thực tập hè (tự học). Khoa Răng Hàm Mặt sẽ tổ chức và quản lý sinh viên tự học (chia 2 nhóm, mỗi nhóm thực tập 3 tuần).

4. Luận văn / Thi tốt nghiệp

- Thực hiện theo Quyết định số: 1623/QĐ-ĐHYDCT, ngày 16 tháng 12 năm 2013 Quy định thực hiện luận văn tốt nghiệp bậc đại học.

- Thực hiện Chương IV- Thi tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy định Đào tạo Đại học số 339/QĐ- ĐHYDCT ngày 18/05/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. PHẠM VĂN LINH

4. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2015–2016

1. Tên gọi các lớp

- Ngành – Năm: YHDP1, YHDP2, YHDP3, YHDP4, YHDP5, YHDP6

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất - K41: 155304A

- Năm thứ hai - K40: 145304A

- Năm thứ ba - K39: 135304A

- Năm thứ tư - K38: 125304A

- Năm thứ năm - K37: 115304A

- Năm thứ sáu - K36: 105304A

NĂM THỨ NHẤT

(Khóa 2015–2021 – K41)

Đào tạo theo học chế tín chỉ, tổng số SV dự kiến: 100, số lớp SV chuyên ngành: 1**Học kỳ 1: 19 tuần (14/09/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), 15 tín chỉ/369 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Những nguyên lý cơ bản của CNMLN I	2	2	30			Thi	
2.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	Thi	
3.	Nhà nước và pháp luật	1	1	18			Thi	
4.	Sinh học và di truyền	3	2	36	1	30	Thi	
5.	Lý sinh	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	Thi	
	Tổng cộng	15	10	159	5	180		

Học kỳ 2: 24 tuần (25/01/2016 – 09/07/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi), 16 tín chỉ/309 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Những nguyên lý cơ bản của CNMLN II	3	3	45			Thi	
2.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	Thi	
3.	Hóa học	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Mô phôi	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Giải phẫu II	2	1	15	1	30	Thi	
6.	Anh văn I	3	3	45			Thi	
	Tổng cộng	16	12	186	4	120		

Học kỳ hè: 3 tuần (01/8/2016 – 20/8/2016), 8 tín chỉ/150 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	3	3	45			Thi	
2.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			Thi	
3.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	2	30	1	45	Thi	
	Tổng cộng	8	7	105	1	45		

NĂM THỨ HAI

(Khóa 2014–2020 – K40)

Đào tạo theo học chế tín chỉ, tổng số SV: 108, số lớp SV chuyên ngành: 1

Học kỳ 1: 21 tuần (31/08/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), **17 tín chỉ/309 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Xác suất- Thống kê y học	2	2	30			Thi	
2.	Sinh lý I	2	2	30			Thi	
3.	Anh văn chuyên ngành	3	3	45			Thi	
4.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Vì sinh	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Hoá sinh	3	2	36	1	30	Thi	
7.	Nhà nước và pháp luật	1	1	18			Thi	
	Tổng cộng	17	14	219	3	90		

Học kỳ 2: 24 tuần (25/01/2016 – 09/07/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),
17 tín chỉ/399 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Sinh lý II	3	2	30	1	30	Thi	
2.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	Thi	
3.	Giải phẫu bệnh	2	1	18	1	30	Thi	
4.	Dinh dưỡng và VSATTP	2	1	18	1	30	Thi	
5.	Dân số học	2	1	15	1	45	Thi	
6.	Tâm lý y học- Đạo đức Y học	2	2	30			Thi	
7.	Tiền lâm sàng I	2			2	60	Thi	
8.	Điều dưỡng cơ bản	2	1	18	1	30	Thi	
	Tổng cộng	17	9	144	8	255		

Ghi chú: Học phần Điều dưỡng cơ bản thực tập buổi **chiều** tại bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ và Bệnh viện đa khoa TPCT do Khoa ĐD và KTYH phụ trách.**LỊCH THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN**

Thời gian	16/05/2016-20/05/2016	23/05/2016-27/05/2016
YHDP	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội

NĂM THỨ BA**(Khóa 2013–2019 - K39)****Đào tạo theo học chế tín chỉ, tổng số SV: 106, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 21 tuần (31/08/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), 17 tín chỉ/450 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Sinh lý bệnh- Miễn dịch	3	2	30	1	30	Thi	
2.	Nội cơ sở I	3	1	18	2	90	Thi	
3.	Ngoại cơ sở I	3	1	18	2	90	Thi	
4.	Khoa học hành vi và GDSK	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Chẩn đoán hình ảnh	2	1	18	1	30	Thi	
6.	Dược lý	3	2	36	1	30	Thi	
	Tổng cộng	17	9	150	8	300		

Ghi chú: Chia 2 nhóm thực tập Nội cơ sở I, Ngoại cơ sở I.**LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG NỘI CƠ SỞ, NGOẠI CƠ SỞ**

Thời gian	05/10/15 – 30/10/15	02/11/15 – 28/11/15
Nhóm 1	Nội cơ sở I	Ngoại cơ sở I
Nhóm 2	Ngoại cơ sở I	Nội cơ sở I

Học kỳ 2: 24 tuần (25/01/2016 – 09/07/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi), 17 tín chỉ/531 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Ngoại cơ sở II	3	1	18	2	90	Thi	
2.	Nội cơ sở II	3	1	18	2	90	Thi	
3.	Khoa học môi trường và SKMT	3	2	30	1	45	Thi	
4.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			Thi	
5.	Y xã hội học và nhân học y học	2	1	15	1	45	Thi	
6.	Tiền lâm sàng II	2			2	60	Thi	
7.	Thực tập Y học dự phòng I	2			2	90	Thi	
	Tổng cộng	17	7	111	10	420		

Ghi chú:

- Thực tập y học dự phòng I từ ngày 30/05/2016 đến 11/06/2016 do khoa YTCC cho địa điểm, phụ trách và hướng dẫn.

- Chia 2 nhóm thực tập Nội cơ sở II, Ngoại cơ sở II.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG NỘI CƠ SỞ, NGOẠI CƠ SỞ

Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2
07/03/2016 – 02/04/2016	Nội cơ sở II	Ngoại cơ sở II
04/04/2016 – 29/04/2016	Ngoại cơ sở II	Nội cơ sở II

NĂM THỨ TƯ

(Khóa 2012–2018 – K38)

Đào tạo theo học chế tín chỉ, tổng số SV: 75, số lớp SV chuyên ngành: 1**Học kỳ 1: 21 tuần (31/08/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), 17 tín chỉ/405 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Truyền nhiễm	3	2	30	1	45	Thi	
2.	Nội bệnh học 1	3	2	30	1	45	Thi	
3.	Ngoại bệnh học 1	3	2	30	1	45	Thi	
4.	Nhi khoa 1	3	2	30	1	45	Thi	
5.	Sản phụ khoa 1	3	2	30	1	45	Thi	
6.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			Thi	
	Tổng cộng	17	12	180	5	225		

Ghi chú:

- Cả lớp chia thành 2 nhóm thực tập lâm sàng từ ngày 05/10/2015 đến 26/12/2015 do khoa Y phụ trách.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm Thời gian	1	2
05/10/2015- 17/10/2015	Nội bệnh học 1	Ngoại bệnh học 1
19/10/2015- 31/10/2015	Ngoại bệnh học 1	Nội bệnh học 1
02/11/2015- 14/11/2015	Nhi khoa 1	Sản phụ khoa 1
16/11/2015- 28/11/2015	Sản phụ khoa 1	Nhi khoa 1
30/11/2015- 12/12/2015	Truyền nhiễm	
14/12/2015- 26/12/2015		Truyền nhiễm

Học kỳ 2: 24 tuần (25/01/2016 – 09/07/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),
17 tín chỉ/495 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nội bệnh học 2	2	1	15	1	45	Thi	
2.	Ngoại bệnh học 2	2	1	15	1	45	Thi	
3.	Nhi khoa 2	2	1	15	1	45	Thi	
4.	Sản phụ khoa 2	2	1	15	1	45	Thi	
5.	Sức khỏe tâm thần	2	1	15	1	45	Thi	
6.	Răng hàm mặt	2	1	15	1	45	Thi	
7.	Phục hồi chức năng	3	1	15	2	90	Thi	
8.	Sức khỏe sinh sản	2	2	30			Thi	
	Tổng cộng	17	9	135	8	360		

Ghi chú:

- Cả lớp chia thành 2 nhóm thực tập lâm sàng từ ngày 15/02/2016 đến 04/06/2016 do khoa Y phụ trách.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Thời gian	Nhóm	
	1	2
15/02/2016-27/02/2016	Nội bệnh học 2	Ngoại bệnh học 2
29/02/2016-12/03/2016	Ngoại bệnh học 2	Nội bệnh học 2
14/03/2016-26/03/2016	Nhi khoa 2	Sản phụ khoa 2
28/03/2016-09/04/2016	Sản phụ khoa 2	Nhi khoa 2
11/04/2016-23/04/2016	Sức khỏe tâm thần	Phục hồi chức năng
25/04/2016-07/05/2016	Răng hàm mặt	
09/05/2016-21/05/2015	Phục hồi chức năng	Răng hàm mặt
23/05/2016-04/06/2016		Sức khỏe tâm thần

NĂM THỨ NĂM**(Khóa 2011–2017 – K37)****Đào tạo theo học chế tín chỉ, tổng số SV: 87, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 21 tuần (31/08/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), 17 tín chỉ/510 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Lao	3	1	15	2	90	Thi	
2.	Y học cổ truyền	3	1	15	2	90	Thi	
3.	Tai Mũi Họng	2	1	15	1	45	Thi	
4.	Mắt	2	1	15	1	45	Thi	
5.	Da liễu	2	1	15	1	45	Thi	
6.	Thần kinh	2	1	15	1	45	Thi	
7.	Dịch tễ học 2	3	2	30	1	30	Thi	
	Tổng cộng	17	8	120	9	390		

Ghi chú:

- Cả lớp chia thành 2 nhóm thực tập lâm sàng từ ngày 07/09/2015 đến 26/12/2015 do khoa Y phụ trách.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm Thời gian	1	2
07/09/2015- 03/10/2015	Lao	Y học cổ truyền
05/10/2015- 31/10/2015	Y học cổ truyền	Lao
02/11/2015- 14/11/2015	Da liễu	Mắt
16/11/2015- 28/11/2015	Mắt	Da liễu
30/11/2015- 12/12/2015	Tai Mũi Họng	Thần kinh
14/12/2015- 26/12/2015	Thần kinh	Tai Mũi Họng

Học kỳ 2: 24 tuần (25/01/2016 – 09/07/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),
17 tín chỉ/380 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Phương pháp nghiên cứu sức khoẻ cộng đồng	3	1	15	2	60	Thi	
2.	Dịch tễ học 3	2	2	30			Thi	
3.	Dân số học	2	2	30			Thi	
4.	Kinh tế y tế - Bảo hiểm y tế	2	1	15	1	30	Thi	
5.	Sức khỏe nghề nghiệp	4	3	45	1	45	Thi	
6.	Sức khỏe lứa tuổi	2	2	30			Thi	
7.	Thực tập Y học dự phòng 2	2			2	90	Thi	
	Tổng cộng	17	10	165	7	225		

Ghi chú:

- Thực tập Y học dự phòng 2 cả ngày từ 16/05/2016 đến 28/05/2016 do khoa Y tế công cộng phụ trách.

- Thực tập Sức khỏe nghề nghiệp tại Trung tâm bảo vệ sức khỏe lao động và môi trường TP.Cần Thơ và các cơ sở, xí nghiệp theo kế hoạch của Bộ môn Sức khỏe môi trường.

Chia 2 nhóm đi thực tập hè (tự học) từ 11/07/2016 đến 20/08/2016. Khoa Y tế công cộng tổ chức và quản lý sinh viên tự học.

NĂM THỨ SÁU

(Khóa 2010–2016 – K36)

Đào tạo theo học chế tín chỉ, tổng số SV: 53, số lớp SV chuyên ngành: 1**Học kỳ 1: 21 tuần (31/08/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), 16 TC/375 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Dinh dưỡng –an toàn thực phẩm 2	3	2	30	1	30	Thi	
2.	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	3	45			Thi	
3.	Khoa học môi trường & SKMT 2	3	2	30	1	45	Thi	
4.	Y xã hội học và nhân học y học	2	1	15	1	30	Thi	
5.	Thống kê y học	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Thực tập Y học dự phòng 3	2			2	90	Thi	
	Tổng cộng	16	10	150	6	225		

Ghi chú: Thực tập Y học dự phòng 3 cả ngày từ 14/12/2015 đến 26/12/2015 do Khoa Y tế công cộng phụ trách.

- Thực tập Khoa học môi trường và Sức khỏe môi trường 2 tại Trung tâm y học dự phòng TP.Cần Thơ và cộng đồng theo kế hoạch của Bộ môn Sức khỏe môi trường.

- Thực tập Sức khỏe nghề nghiệp 2 tại Trung tâm bảo vệ sức khỏe lao động và môi trường TP.Cần Thơ và các cơ sở, xí nghiệp theo kế hoạch của Bộ môn Sức khỏe môi trường.

**Học kỳ 2: 14tuần (25/01/2016 – 29/04/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần ôn thi và thi),
20 TC**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Tiểu luận tốt nghiệp	7			7	210	Thi	
Tự chọn (chọn 13 TC trong 26 TC)								
2.	Y học đáp ứng với thảm họa	2	2	30			Thi	
3.	Chương trình y tế quốc gia	3	3	45			Thi	
4.	Tâm lý học lãnh đạo – quản lý	2	2	30			Thi	
5.	Quản lý các chương trình y tế	2	1	15	1	30	Thi	
6.	Thực tập Y học dự phòng IV	4			4	180	Thi	
7.	Kỹ năng thanh tra – kiểm tra vệ sinh thực phẩm	2			2	90	Thi	
8.	Kỹ năng xét nghiệm vi sinh	2			2	90	Thi	
9.	Kỹ năng xét nghiệm SKMT và SKNN	2			2	90	Thi	
10.	Cấp cứu các bệnh thường gặp ở cộng đồng	3	3	45			Thi	
11.	Các nguyên lý chăm sóc sức khỏe cộng đồng	3	3	45			Thi	
12.	Pháp y	1	1	15			Thi	
	Tổng cộng	26	15	225	11	480		

TỐT NGHIỆP

1. Thực hiện tiểu luận : từ 11/05/2015 – 04/06/2016.

2. Học phần tốt nghiệp:

- Thi tốt nghiệp môn Khoa học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh (3 TC, HP điều kiện).
- Thực hiện tiểu luận tốt nghiệp (7 TC)

3. Thời gian thi tốt nghiệp:

- Khoa học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh: 11/06/2016.
- Nộp tiểu luận tốt nghiệp: 04/06/2016.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

- Năm thứ nhất - thứ ba: Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

- Năm thứ tư – thứ sáu: Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ năm 2010.

2. Kiểm tra và thi học phần

Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 1253/QĐ-ĐHYDCT ngày 1 tháng 10 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

3. Thực tập lâm sàng

Cả lớp chia thành 2 nhóm thực tập lâm sàng chung với lớp Y đa khoa và Răng hàm mặt do khoa Y phụ trách.

4. Luận văn / Thi tốt nghiệp

- Thực hiện theo Quyết định số: 1623/QĐ-ĐHYDCT, ngày 16 tháng 12 năm 2013 Quy định thực hiện luận văn tốt nghiệp bậc đại học.

- Thực hiện Chương IV- Thi tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy định Đào tạo Đại học số 339/QĐ- ĐHYDCT ngày 18/05/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. PHẠM VĂN LĨNH

5. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2015–2016

1. Tên gọi các lớp

- Ngành – Năm: D1, D2, D3, D4, D5.
- Thứ tự lớp: A, B

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ hai-K41: 155303A, 155303B
- Năm thứ hai-K40: 145303A, 145303B
- Năm thứ ba-K39: 135303A, 135303B
- Năm thứ tư-K38: 125303A, 125303B
- Năm thứ năm-K37: 115303A, 115303B

NĂM THỨ NHẤT

(Khóa 2015–2020 – K41)

Đào tạo theo học chế tín chỉ, tổng số SV dự kiến: 200, số lớp SV chuyên ngành: 2

Học kỳ 1: 19 tuần (14/09/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), 14 tín chỉ/339 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	Thi	
2.	Anh văn I	3	3	45			Thi	
3.	Hoá đại cương vô cơ	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Xác suất - Thống kê y học	2	2	30			Thi	
5.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	Thi	
6.	Vật lý	1	1	18			Thi	
Tổng cộng		14	10	159	4	150		

Học kỳ 2: 24 tuần (25/01/2016 – 09/07/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi), 17 tín chỉ/321 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Những nguyên lý cơ bản của CNMLN I	2	2	30			Thi	
2.	Anh văn II	3	3	45			Thi	
3.	Sinh học và di truyền	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Hoá hữu cơ	4	3	45	1	30	Thi	
5.	Giải phẫu	2	1	15	1	30	Thi	
6.	Lý sinh	3	2	30	1	30	Thi	
Tổng cộng		17	13	201	4	120		

Học kỳ hè: 3 tuần (01/8/2016 – 20/8/2016), 8 tín chỉ/150 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	3	3	45			Thi	
2.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			Thi	
3.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	2	30	1	45	Thi	
Tổng cộng		8	7	105	1	45		

NĂM THỨ HAI

(Khóa 2014–2019 – K40)

Đào tạo theo học chế tín chỉ, tổng số sinh viên: 215, số lớp SV chuyên ngành: 2

Học kỳ 1: 21 tuần (31/08/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), **17 ĐVHT/285 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Thực vật dược	4	2	30	2	60	Thi	
2.	Xác suất - Thống kê y học	2	2	30			Thi	
3.	Anh văn chuyên ngành	3	3	45			Thi	
4.	Sinh lý	4	3	45	1	30	Thi	
5.	Hoá hữu cơ	4	3	45	1	30	Thi	
	Tổng cộng	17	13	195	4	120		

Học kỳ 2: 24 tuần (25/01/2016 – 09/07/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),
17 tín chỉ/366 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	Thi	
2.	Hoá phân tích I	2	1	15	1	30	Thi	
3.	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	3	2	30	1	30	Thi	
4.	Hoá sinh	3	2	36	1	30	Thi	
5.	Hoá lý dược	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Vi sinh	2	1	15	1	30	Thi	
7.	Ký sinh trùng	2	1	15	1	30	Thi	
	Tổng cộng	17	10	156	7	210		

NĂM THỨ BA

(Khóa 2013–2018 - K39)

Đào tạo theo học chế tín chỉ, tổng số sinh viên: 232, số lớp SV chuyên ngành: 2

Học kỳ 1: 21 tuần (31/08/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), 17 Tín chỉ/333 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			Thi	
2.	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	1	1	18			Thi	
3.	Dân số - Truyền thông và GD sức khỏe	2	2	36			Thi	
4.	Hoá phân tích II	4	3	45	1	30	Thi	
5.	Dược động học	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Dược học cổ truyền	2	1	18	1	30	Thi	
7.	Pháp chế dược	3	2	36	1	30	Thi	
	Tổng cộng	17	13	213	4	120		

Học kỳ 2: 24 tuần (25/01/2016 – 09/07/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi), 17 Tín chỉ/381 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Bệnh học Nội khoa	3	3	54			Thi	
2.	Dược lý I	2	2	36			Thi	
3.	Dược liệu I	4	2	45	2	60	Thi	
4.	Hoá dược I	4	2	36	2	60	Thi	
5.	Bào chế & Công nghiệp dược I	4	2	30	2	60	Thi	
	Tổng cộng	17	11	201	6	180		

NĂM THỨ TƯ

(Khóa 2012–2017 – K38)

Tổng số sinh viên: 211, Số lớp: 2

Học kỳ 1: 21 tuần (31/08/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), **28 ĐVHT/555 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Hóa dược 2	4	3	45	1	30	Thi	
2.	Dược liệu 3	3	2	30	1	30	Thi	
3.	Bào chế & Sinh dược 2	4	3	45	1	30	Thi	
4.	Dược lâm sàng 1	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Dược lý 1	4	4	60			Thi	
6.	Y dược học cổ truyền	6	4	60	2	60	Thi	
7.	Kinh tế dược	4	3	45	1	30	Thi	
Tổng cộng		28	21	345	7	210		

Học kỳ 2: 24 tuần (25/01/2016 – 09/07/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi), **29 ĐVHT/645 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Dược lý 2	5	3	45	2	60	Thi	
2.	Hóa dược 3	3	1	15	2	60	Thi	
3.	Bào chế & Sinh dược 3	6	4	60	2	60	Thi	
4.	Dược lâm sàng 2	4	2	30	2	60	Thi	
5.	Độc chất	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Công nghệ SX dược phẩm 1	5	3	45	2	60	Thi	
7.	TT. bệnh viện và hiệu thuốc	3			3	90	Thi	
Tổng cộng		29	15	225	14	420		

Ghi chú:

- Lớp chia 4 nhóm TT bệnh viện và Hiệu thuốc tại 1 trong 4 nơi: BV Đa khoa trung ương Cần Thơ, BV Đa khoa thành phố Cần Thơ, BV Nhi đồng Cần Thơ và BV Y học dân tộc thành phố Cần Thơ vào buổi sáng.

Chia 2 nhóm đi thực tập hè (tự học) từ 11/07/2016 đến 20/08/2016, mỗi nhóm thực tập 3 tuần. Khoa Dược tổ chức và quản lý sinh viên tự học.

NĂM THỨ NĂM

(Khóa 2011–2016 – K37)

Tổng số sinh viên: 184, số lớp: 2

Học kỳ 1: 21 tuần (31/08/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), **26 ĐVHT/600 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2	30			Thi	
2.	Công nghệ SX Dược phẩm 2	5	2	30	3	90	Thi	
3.	Kiểm nghiệm dược phẩm 1	5	2	30	3	90	Thi	
4.	Dược lâm sàng 3	3	2	30	1	45	Thi	
5.	Bệnh học	6	4	60	2	90	Thi	
6.	Dược liệu 4	3	1	15	2	60	Thi	
7.	Pháp chế dược 2	2	2	30			Thi	
	Tổng cộng	26	15	225	11	375		

Ghi chú:

- Thực hành Bệnh học tại BV Đa Khoa Trung ương Cần Thơ vào các buổi sáng từ ngày 30/11/2015 đến 26/12/2015 do Bộ môn Nội-Khoa Y phụ trách.

Học kỳ 2: 13 tuần (25/01/2016 – 07/05/2016, có 1 tuần ôn thi và thi, 4 tuần đi thực tế), **7 ĐVHT/255 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Kiểm nghiệm dược phẩm 2	4	3	45	1	30	Thi	
2.	Thực tế tốt nghiệp	4			4	180	Báo cáo	
3.	TN KH Mác-Lênin và Tư tưởng HCM	4					Thi	
4.	TN Khối kiến thức GD chuyên nghiệp	15					Thi	
	Tổng cộng	7/ 19 TN	3	45	5	210		

Ghi chú:

- Đi thực tế cả ngày từ 04/04/2016 đến ngày 29/04/2016 theo kế hoạch của Khoa Dược.

THI TỐT NGHIỆP

1. **Ôn thi tốt nghiệp:** từ 16/05/2016 – 18/06/2016.
2. **Học phần thi tốt nghiệp:**
 - Thi tốt nghiệp môn khoa học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh (4 ĐVHT, môn điều kiện).
 - Bảo vệ luận văn tốt nghiệp (15 ĐVHT) hoặc thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (15 ĐVHT) gồm:
 - Phần cơ sở ngành (5 ĐVHT): Hóa lý, Dược lý
 - Phần chuyên môn 1 (5 ĐVHT): Dược liệu, Quản lý dược, Công nghiệp dược, Kiểm nghiệm.
 - Phần chuyên môn 2 (5 ĐVHT): Hóa dược, Dược lâm sàng, Bào chế
3. **Thời gian thi tốt nghiệp:**
 - Khoa học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh: 11/06/2016.
 - Bảo vệ luận văn tốt nghiệp: 18/06/2016.
 - Tốt nghiệp chuyên ngành: 15– 18/06/2016.

** Thi tốt nghiệp lần 2: 19/09/2016 – 24/09/2016.*

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

- Năm thứ nhất - thứ ba: Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

- Năm thứ tư – thứ năm: Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo niên chế kết hợp học phần.

2. Kiểm tra và thi học phần

2.1. Đối với năm thứ nhất – thứ ba (đào tạo theo học chế tín chỉ)

Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 1253/QĐ-ĐHYDCT ngày 1 tháng 10 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

2.2. Đối với các năm thứ tư – thứ năm (đào tạo theo niên chế kết hợp học phần)

- Thực hiện Chương III- Kiểm tra và thi học phần theo Quy định Đào tạo Đại học số 339/QĐ- ĐHYDCT ngày 18/05/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Thực hiện Quy định Đánh giá học phần đào tạo Đại học số 435/QĐ- ĐHYDCT ngày 30/09/2008 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

3. Thực tập / Thực tế

- Thực hành tại BV Đa khoa trung ương Cần Thơ, BV Đa khoa thành phố Cần Thơ, BV Nhi đồng Cần Thơ và BV Y học dân tộc thành phố Cần Thơ. Ngoài ra, sinh viên còn thực tập tại công ty cổ phần Dược Hậu Giang.

- Sinh viên năm thứ tư có thêm 3 tuần thực tập hè (tự học). Khoa Dược sẽ tổ chức và quản lý sinh viên tự học (chia 2 nhóm, mỗi nhóm thực tập 3 tuần).

4. Luận văn / Thi tốt nghiệp

- Thực hiện theo Quyết định số: 1623/QĐ-ĐHYDCT, ngày 16 tháng 12 năm 2013 Quy định thực hiện luận văn tốt nghiệp bậc đại học.

- Thực hiện Chương IV- Thi tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy định Đào tạo Đại học số 339/QĐ- ĐHYDCT ngày 18/05/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. PHẠM VĂN LĨNH

6. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG ĐA KHOA HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2015–2016

1. Tên gọi các lớp

- Ngành-năm: ĐD1, ĐD2, ĐD3, ĐD4

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ hai-K41: 155305A
- Năm thứ hai-K40: 145305A
- Năm thứ ba-K39: 135305A
- Năm thứ tư-K38: 125305A

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2015–2019, K41)****Đào tạo theo học chế tín chỉ, tổng số SV dự kiến: 80, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 19 tuần (14/09/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), 14 tín chỉ/318 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Những nguyên lý của CNMLN I	2	2	30			Thi	
2.	Anh văn I	2	2	30			Thi	
3.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	Thi	
4.	Tâm lý y học – Đạo đức Y học	2	2	30			Thi	
5.	Xác suất – Thống kê y học	2	2	30			Thi	
6.	Sức khoẻ - Nâng cao SK & hành vi con người	1	1	18			Thi	
7.	Sinh học và Di truyền	2	1	15	1	30	Thi	
	Tổng cộng	14	11	168	3	120		

Học kỳ 2: 24 tuần (25/01/2016 – 09/07/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),**18 tín chỉ/330 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Những nguyên lý của CNMLN II	3	3	45			Thi	
2.	Anh văn II	3	3	45			Thi	
3.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	Thi	
4.	Ký sinh trùng	2	1	15	1	30	Thi	
5.	Hóa học	2	1	15	1	30	Thi	
6.	Giải phẫu	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Vật lý và Lý sinh	2	1	15	1	30	Thi	
	Tổng cộng	17	12	180	5	150		

Học kỳ hè: 3 tuần (01/8/2016 – 20/8/2016), 8 tín chỉ/150 tiết

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	3	3	45			Thi	
2.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			Thi	
3.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	2	30	1	45	Thi	
	Tổng cộng	8	7	105	1	45		

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2014–2018, K40)****Đào tạo theo học chế tín chỉ, tổng số SV: 92, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 21 tuần (31/08/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), 17 tín chỉ/345 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Anh văn chuyên ngành	3	3	45			Thi	
2.	Hóa sinh	3	2	30	1	30	Thi	
3.	Ký sinh trùng	2	1	15	1	30	Thi	
4.	Vi sinh	2	1	15	1	30	Thi	
5.	Kỹ năng giao tiếp trong thực hành Điều dưỡng	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Điều dưỡng cơ sở I	4	2	30	2	60	Thi	
	Tổng cộng	17	11	165	6	180		

**Học kỳ 2: 24 tuần (25/01/2016 – 09/07/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),
17 tín chỉ/411 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	3	2	30	1	30	Thi	
2.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	1	1	18			Thi	
3.	Dược lý	3	2	30	1	30	Thi	
4.	Dinh dưỡng - Tiết chế	3	2	30	1	30	Thi	
5.	GDSK trong thực hành Điều dưỡng	2	1	15	1	30	Thi	
6.	Thực tập lâm sàng Điều dưỡng cơ sở	2			2	90	Thi	
7.	Điều dưỡng cơ sở II	3	1	18	2	60	Thi	
	Tổng cộng	17	9	141	8	270		

Ghi chú:

Thực tập lâm sàng Điều dưỡng cơ sở tại Bệnh viện trường ĐHYD Cần Thơ từ ngày 09/05/2016 đến ngày 24/06/2016.

NĂM THỨ BA**(Khóa 2013–2017, K39)****Đào tạo theo học chế tín chỉ, tổng số SV: 68, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 21 tuần (31/08/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), 18 Tín chỉ/498 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			Thi	
2.	Dịch tễ học	2	1	18	1	30	Thi	
3.	Sức khoẻ môi trường	2	1	18	1	30	Thi	
4.	Xác suất – Thống kê y học	2	2	30			Thi	
5.	KSNK trong thực hành điều dưỡng	2	1	18	1	45	Thi	
6.	SK Phụ nữ, bà mẹ, gia đình và CS ĐĐ I	2	1	18	1	45	Thi	
7.	CSSK người lớn có bệnh Nội khoa I	3	1	18	2	90	Thi	
8.	CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa I	3	1	18	2	90	Thi	
	Tổng cộng	18	10	168	8	330		

Ghi chú:

- Cả lớp chia thành 3 nhóm đi thực tập bệnh viện luân khoa: CSSK người lớn có bệnh Nội khoa I, CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa I tại bệnh viện ĐK TU Cần Thơ, SK Phụ nữ, bà mẹ, gia đình và CS ĐĐ I tại BV phụ sản Cần Thơ, KSNK trong thực hành điều dưỡng tại BV Trường.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Nhóm Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
05/10/2015-17/10/2015	CSSK người lớn có bệnh Nội khoa I	CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa I	KSNK trong thực hành điều dưỡng
19/10/2015-31/10/2015			SK Phụ nữ, bà mẹ, gia đình và CS ĐĐ I
2/11/2015-14/11/2015	KSNK trong thực hành điều dưỡng	CSSK người lớn có bệnh Nội khoa I	CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa I
16/11/2015-28/11/2015	SK Phụ nữ, bà mẹ, gia đình và CS ĐĐ I		
30/11/2015-12/12/2015	CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa I	KSNK trong thực hành điều dưỡng	CSSK người lớn có bệnh Nội khoa I
14/12/2015-26/12/2015		SK Phụ nữ, bà mẹ, gia đình và CS ĐĐ I	

Học kỳ 2: 24 tuần (25/01/2016 – 09/07/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),
18 Tín chỉ/525 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Pháp luật - Tổ chức Y tế	2	1	18	1	30	Thi	
2.	CSSK người lớn có bệnh Nội khoa II	2	1	15	1	45	Thi	
3.	CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa II	2	1	15	1	45	Thi	
4.	CS người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực I	2	1	15	1	45	Thi	
5.	Chăm sóc cho người cần được PHCN	2	1	18	1	45	Thi	
6.	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	2	1	18	1	45	Thi	
7.	Chăm sóc sức khỏe trẻ em I	2	1	18	1	45	Thi	
8.	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	3	1	18	2	90	Thi	
Tổng cộng		18	8	135	9	390		

Ghi chú:

- Thực tập Chăm sóc sức khỏe cộng đồng từ ngày 23/05/2016 đến 04/06/2016.
- Lớp chia thành 3 nhóm đi thực tập bệnh viện luân khoa.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
29/02/2016-12/03/2016	CSSK người lớn có bệnh Nội khoa II	CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa II	CS người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực I
14/06/2016-26/03/2016	CS người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực I	CSSK người lớn có bệnh Nội khoa II	CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa II
28/03/2016-09/04/2016	CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa II	CS người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực I	CSSK người lớn có bệnh Nội khoa II
11/04/2016-23/04/2016	Chăm sóc cho người cần được PHCN	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	Chăm sóc sức khỏe trẻ em I
25/04/2016-07/05/2016	Chăm sóc sức khỏe trẻ em I	Chăm sóc cho người cần được PHCN	Chăm sóc sức khỏe tâm thần
09/05/2016-21/05/2016	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	Chăm sóc sức khỏe trẻ em I	Chăm sóc cho người cần được PHCN

- Chia 2 nhóm đi thực tập hè (tự học) từ 11/07/2016 đến 20/08/2016 tại Bệnh viện Trường, mỗi nhóm thực tập 3 tuần. Khoa Điều dưỡng tổ chức và quản lý sinh viên tự học.

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2012–2016, K38)****Tổng số sinh viên: 78, số lớp: 1****Học kỳ 1: 21 tuần** (31/08/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), **25 ĐVHT/675 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Điều Dưỡng ngoại 2	5	3	45	2	90	Thi	<i>Chia 4 nhóm thực tập luân khoa mỗi 4 tuần</i>
2.	Điều dưỡng nội 2	5	3	45	2	90	Thi	
3.	Điều Dưỡng nhi 2	4	2	30	2	90	Thi	
4.	Điều Dưỡng phụ sản 2	4	2	30	2	90	Thi	
5.	Y học cổ truyền	2	2	30			Thi	
6.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	3	45			Thi	
7.	TT. Điều dưỡng cộng đồng 2	2			2	90	Thi	
	Tổng cộng	25	15	225	10	450		

Ghi chú:

- Thực tập điều dưỡng cộng đồng 2 đi 2 tuần cả sáng và chiều từ ngày 21/12/2015 đến ngày 02/01/2016.

- Khoa Điều dưỡng chịu trách nhiệm tổ chức cho sinh viên thực hành học phần Điều dưỡng Nội 2, Điều dưỡng Ngoại 2, Điều dưỡng Phụ sản 2 và Điều dưỡng Nhi 2 vào các buổi sáng, thi thực hành được tổ chức vào 2 ngày cuối cùng của mỗi đợt thực tập.

+ Thực hành Điều dưỡng Nội 2 tại Khoa Nội của BV ĐK TƯ Cần Thơ, BV Trường.

+ Thực hành Điều dưỡng Ngoại 2 tại Khoa Ngoại của BV ĐK TƯ Cần Thơ, BV Trường.

+ Thực hành Điều dưỡng Phụ sản 2 tại BV phụ sản Cần Thơ.

+ Thực hành Điều dưỡng Nhi tại Khoa Nội Nhi của BV Nhi Đồng Cần Thơ.

LỊCH THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG HỌC KỲ I-NĂM THỨ TƯ

Thời gian	31/08/15-26/09/16	28/09/15-24/10/15	26/10/15-21/11/15	23/11/15-19/12/15
	4 tuần	4 tuần	4 tuần	4 tuần
Nhóm 1	ĐD Nội 2	ĐD Ngoại 2	ĐD Phụ sản 2	ĐD Nhi 2
Nhóm 2	ĐD Nhi 2	ĐD Nội 2	ĐD Ngoại 2	ĐD Phụ sản 2
Nhóm 3	ĐD Phụ sản 2	ĐD Nhi 2	ĐD Nội 2	ĐD Ngoại 2
Nhóm 4	ĐD Ngoại 2	ĐD Phụ sản 2	ĐD Nhi 2	ĐD Nội 2

Học kỳ 2: 13 tuần (25/01/2016 – 07/05/2016, 1 tuần ôn thi và thi), 16 ĐVHT/420 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Điều dưỡng Nội 3	2	1	15	1	45	Thi	<i>Chia 4 nhóm thực tập luân khoa mỗi 2 tuần từ 25/01/2016 đến 07/05/2016</i>
2.	Điều dưỡng Ngoại 3	2	1	15	1	45	Thi	
3.	Phục hồi chức năng	2	1	15	1	45	Thi	
4.	TT. Y học cổ truyền	1			1	45	Thi	
5.	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu	2	1	15	1	45	Thi	
6.	Điều dưỡng phòng phẫu thuật	2	1	15	1	45	Thi	
7.	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	5	5	75			Thi	
8.	Thi tốt nghiệp Mác – Lênin	4					Thi	
9.	Thi tốt nghiệp	10					Thi	
	Tổng cộng	16/ 14 TN	10	150	6	270		

Ghi chú: Khoa Điều dưỡng chịu trách nhiệm tổ chức cho sinh viên thực hành học phần Điều dưỡng Nội, Điều dưỡng Ngoại, Phục hồi chức năng, Y học cổ truyền, Điều dưỡng phòng phẫu thuật tại khoa GMHS bệnh viện trường Đại học Y Dược Cần Thơ, Điều dưỡng Hồi sức cấp cứu tại BV Đa khoa TU Cần Thơ, BV ĐK TPCT, Bệnh viện Trường vào các buổi sáng. Thi thực hành được tổ chức vào 2 ngày cuối cùng của mỗi đợt thực tập.

LỊCH THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG HỌC KỲ II-NĂM THỨ TƯ

Thời gian	Nhóm			
	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4
25/01-30/01/16	ĐD Nội 3	ĐD Ngoại 3	PHCN	YHCT
01/02 – 13/02/16	<i>Nghỉ Tết</i>			
15/02 - 20/02/16	ĐD Nội 3	ĐD Ngoại 3	PHCN	YHCT
22/02 – 05/03/16	ĐD PPT	ĐD Nội 3	ĐD Ngoại 3	PHCN
07/03 – 19/03/16	ĐD HSCC	ĐD PPT	ĐD Nội 3	ĐD Ngoại 3
21/03 – 02/04/16	YHCT	ĐD HSCC	ĐD PPT	ĐD Nội 3
04/04 – 16/04/16	PHCN	YHCT	ĐD HSCC	ĐD PPT
18/04 – 29/04/16	ĐD Ngoại 3	PHCN	YHCT	ĐD HSCC

THI TỐT NGHIỆP

1. Ôn thi tốt nghiệp: từ 16/05/2016-18/06/2016.

2. Học phần thi tốt nghiệp:

- Thi tốt nghiệp môn Khoa học Mác Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh (4 ĐVHT, môn điều kiện).
- Bảo vệ luận văn tốt nghiệp (10 ĐVHT) hoặc Thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (10 ĐVHT):
 - + Phần cơ sở ngành (4 ĐVHT): Giải phẫu, Sinh lý.
 - + Phần chuyên môn (6 ĐVHT): Điều dưỡng Nội, Điều dưỡng Ngoại, Điều dưỡng Phụ sản, Điều dưỡng Nhi.

3. Thời gian thi tốt nghiệp:

- Khoa học Mác Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh: 11/06/2016.
- Bảo vệ luận văn tốt nghiệp: 18/06/2016
- Tốt nghiệp chuyên ngành: 20-25/06/2016.
** Thi tốt nghiệp lần 2: 19/09/2016 – 24/09/2016.*

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

- Năm thứ nhất - thứ ba: Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

- Năm thứ tư: Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo niên chế kết hợp học phần.

2. Kiểm tra và thi học phần

2.1. Đối với năm thứ nhất – thứ ba (đào tạo theo học chế tín chỉ)

Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 1253/QĐ-ĐHYDCT ngày 1 tháng 10 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

2.2. Đối với năm thứ tư (đào tạo theo niên chế kết hợp học phần)

- Thực hiện Chương III- Kiểm tra và thi học phần theo Quy định Đào tạo Đại học số 339/QĐ- ĐHYDCT ngày 18/05/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Thực hiện Quy định Đánh giá học phần đào tạo Đại học số 435/QĐ- ĐHYDCT ngày 30/09/2008 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

3. Thực tập / Thực tế

- Sinh viên năm thứ 3 chia 2 nhóm thực tập hè (tự học) từ 11/07/2016 đến 20/08/2016 tại Bệnh viện Trường, mỗi nhóm thực tập 3 tuần. Khoa Điều dưỡng tổ chức và quản lý sinh viên tự học.

4. Luận văn / Thi tốt nghiệp

- Thực hiện theo Quyết định số: 1623/QĐ-ĐHYDCT, ngày 16 tháng 12 năm 2013 Quy định thực hiện luận văn tốt nghiệp bậc đại học.

- Thực hiện Chương IV- Thi tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy định Đào tạo Đại học số 339/QĐ- ĐHYDCT ngày 18/05/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. PHẠM VĂN LĨNH

7. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN Y TẾ CÔNG CỘNG HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2015–2016

1. Tên gọi các lớp

Ngành-năm: YTCC1, YTCC2, YTCC3, YTCC4

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất – K41: 155306A
- Năm thứ hai – K40: 145306A
- Năm thứ ba – K39: 135306A
- Năm thứ tư – K38: 125306A

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2015–2019 - K41)****Đào tạo theo học chế tín chỉ, tổng số SV dự kiến: 50, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 19 tuần (14/09/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), 13 tín chỉ/300 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Những nguyên lý của CNMLN I	2	2	30			Thi	
2.	Anh văn I	2	2	30			Thi	
3.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	Thi	
4.	Tâm lý y học – Đạo đức Y học	2	2	30			Thi	
5.	Xác suất – Thống kê y học	2	2	30			Thi	
6.	Sinh học và Di truyền	2	1	15	1	30	Thi	
	Tổng cộng	13	10	150	3	120	Thi	

**Học kỳ 2: 24 tuần (25/01/2016 – 09/07/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),
17 tín chỉ/330 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Những nguyên lý của CNMLN II	3	3	45			Thi	
2.	Anh văn II	3	3	45			Thi	
3.	Hóa học	2	1	15	1	30	Thi	
4.	Ký sinh trùng	2	1	15	1	30	Thi	
5.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	Thi	
6.	Vật lý và Lý sinh	2	1	15	1	30	Thi	
7.	Giải phẫu	3	2	30	1	30	Thi	
	Tổng cộng	17	12	180	5	150		

Học kỳ hè: 3 tuần (01/8/2016 – 20/8/2016), 8 tín chỉ/150 tiết

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	3	3	45			Thi	
2.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			Thi	
3.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	2	30	1	45	Thi	
	Tổng cộng	8	7	105	1	45		

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2014–2018, K40)****Đào tạo theo học chế tín chỉ, tổng số SV: 43, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 21 tuần (31/08/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), 17 tín chỉ/315 tiết**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Anh văn chuyên ngành	3	3	45			Thi	
2.	Hóa sinh	3	2	30	1	30	Thi	
3.	Vi sinh	2	1	15	1	30	Thi	
4.	Ký sinh trùng	2	1	15	1	30	Thi	
5.	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Quản lý tài chính và kinh tế y tế	2	2	30			Thi	
7.	Nguyên lý quản lý và các kỹ năng quản lý CB	2	2	30			Thi	
	Tổng cộng	17	13	195	4	120		

Học kỳ 2: 24 tuần (25/01/2016 – 09/07/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi), 17 tín chỉ/378 tiết

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Các bệnh thông thường 1	3	2	30	1	30	Thi	
2.	Tổ chức và quản lý hệ thống y tế	2	2	30			Thi	
3.	Chính sách y tế	2	2	30			Thi	
4.	Nghiên cứu định tính	2	1	15	1	30	Thi	
5.	Dịch tễ học cơ bản	2	2	30			Thi	
6.	Sức khỏe môi trường cơ bản	2	1	15	1	45	Thi	
7.	Sức khỏe nghề nghiệp cơ bản	2	1	15	1	45	Thi	
8.	Điều dưỡng cơ bản	2	1	18	1	45	Thi	
	Tổng cộng	17	12	183	5	195		

Ghi chú:

- Học phần Điều dưỡng cơ bản thực tập buổi **chiều** tại bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ, BV ĐK TPCT do Khoa ĐD và KTYH phụ trách.

LỊCH THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN

Thời gian	16/05/2016-20/05/2016	23/05/2016-27/05/2016
YTCC	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại

NĂM THỨ BA**(Khóa 2013–2017, K39)****Đào tạo theo học chế tín chỉ, tổng số SV: 22, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 21 tuần (31/08/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), 18 tín chỉ/360 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Các bệnh thông thường 2	3	2	30	1	30	Thi	
2.	Quản lý dịch vụ y tế	3	3	45			Thi	
3.	Kế hoạch y tế	3	2	30	1	30	Thi	
4.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			Thi	
5.	Sức khỏe môi trường cơ bản	2	1	15	1	45	Thi	
6.	Sức khỏe nghề nghiệp cơ bản	2	1	15	1	45	Thi	
7.	Nhân học và Xã hội học Sức khỏe	3	3	45			Thi	
	Tổng cộng	18	14	210	4	150		

Ghi chú:

- Thực tập Sức khỏe môi trường cơ bản tại các trạm y tế trong TP.Cần Thơ theo kế hoạch của Bộ môn Sức khỏe môi trường.

- Thực tập Sức khỏe nghề nghiệp cơ bản tại Trung tâm bảo vệ sức khỏe lao động và môi trường TP.Cần Thơ và các cơ sở, xí nghiệp theo kế hoạch của Bộ môn Sức khỏe môi trường.

Học kỳ 2: 24 tuần (25/01/2016 – 09/07/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),
18 tín chỉ/465 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nâng cao sức khỏe	3	2	30	1	30	Thi	
2.	Sức khỏe sinh sản	2	2	30			Thi	
3.	Dân số và phát triển	2	2	30			Thi	
4.	Dinh dưỡng - An toàn thực phẩm	2	1	15	1	30	Thi	
5.	Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng	2	1	15	1	30	Thi	
6.	Đánh giá chương trình Nâng cao sức khỏe	2	1	15	1	45	Thi	
7.	Dịch tễ học bệnh truyền nhiễm	2	1	15	1	45	Thi	
8.	Thống kê dân số y tế	2	1	15	1	30	Thi	
9.	Thực tập cộng đồng I	2			2	90	Thi	
	Tổng cộng	18	11	165	8	300		

Ghi chú:

- Học phần Thực tập cộng đồng I thực tập cả ngày, liên tục 2 tuần từ 04/04/2016 đến 16/04/2016.

- Thực tập Dịch tễ học bệnh truyền nhiễm tại

- Đánh giá chương trình Nâng cao sức khỏe tại ...

- Chia 2 nhóm đi thực tập hè (tự học) từ 11/07/2016 đến 20/08/2016 ở các trung tâm, chi cục chuyên ngành liên quan của Sở Y tế Cần Thơ, mỗi nhóm thực tập 3 tuần. Khoa Y tế công cộng tổ chức và quản lý sinh viên tự học.

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2012–2016, K38)****Đào tạo theo học chế tín chỉ, tổng số SV: 17, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 21 tuần (31/08/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), 17 tín chỉ/315 tiết**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Các bệnh CCTT & các bệnh TT ở CD (*)	3	2	30	1	30	Thi	
2.	Sức khỏe nghề nghiệp	3	2	30	1	45	Thi	
3.	Nhân chủng học	2	1	15	1	30	Thi	
4.	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	3	45			Thi	
5.	Dân số KHHGD	2	1	15	1	30	Thi	
6.	Các yếu tố ảnh hưởng tới sức khỏe	1	1	15			Thi	
7.	Tâm lý y học - Y đức	1	1	15			Thi	
8.	Pháp y	2	2	30			Thi	
	Tổng cộng	17	13	195	4	120		

Ghi chú: - Học phần Các bệnh cấp cứu thông thường & các bệnh thông thường ở cộng đồng do Khoa Y phụ trách.

- Thực tập Sức khỏe nghề nghiệp tại Trung tâm bảo vệ sức khỏe lao động và môi trường TP.Cần Thơ và các cơ sở, xí nghiệp theo kế hoạch của Bộ môn Sức khỏe môi trường.

Học kỳ 2: 15 tuần (25/01/2016 – 07/05/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 2 tuần ôn thi và thi), 19 tín chỉ/330 tiết

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Sức khỏe sinh sản	2	2	30			Thi	
2.	Sức khỏe lứa tuổi	2	2	30			Thi	
3.	Các chương trình y tế quốc gia 2	3	2	30	1	30	Thi	
4.	Kinh tế y tế	2	1	15	1	30	Thi	
5.	Tin học ứng dụng	3	1	15	2	60	Thi	
6.	Thực tập cộng đồng 3	2			2	90	Thi	
7.	Luận văn tốt nghiệp	5			5	150	Thi	
	Tổng cộng	19	8	120	6	210		

Ghi chú: Học phần Thực tập cộng đồng 3 thực tập cả ngày, liên tục 3 tuần từ 04/04/2016 đến 23/04/2016.

THI TỐT NGHIỆP

1. Ôn thi tốt nghiệp: từ 16/05/2016-18/06/2016.

2. Học phần thi tốt nghiệp:

- Thi tốt nghiệp môn Khoa học Mác Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh (3TC, HP điều kiện).
- Luận văn tốt nghiệp (5 TC)

3. Thời gian thi tốt nghiệp:

- Khoa học Mác Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh: 11/06/2016.
- Bảo vệ luận văn tốt nghiệp: 18/06/2016

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

- Năm thứ nhất – thứ ba: Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

- Năm thứ tư: Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ năm 2010.

2. Kiểm tra và thi học phần

Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 1253/QĐ-ĐHYDCT ngày 1 tháng 10 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

3. Thực tập cộng đồng

- YTCC3 thực tập cộng đồng 1 cả ngày, liên tục 2 tuần từ 04/04/2016 đến 16/04/2016.

- YTCC4 thực tập cộng đồng 3 cả ngày, liên tục 3 tuần từ 04/04/2016 đến 23/04/2016.

4. Luận văn tốt nghiệp

- Thực hiện theo Quyết định số: 1623/QĐ-ĐHYDCT, ngày 16 tháng 12 năm 2013 Quy định thực hiện luận văn tốt nghiệp bậc đại học.

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. PHẠM VĂN LĨNH

**8. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO
CỬ NHÂN KỸ THUẬT Y HỌC
CHUYÊN NGÀNH XÉT NGHIỆM
HỆ CHÍNH QUY
NĂM HỌC 2015–2016**

1. Tên gọi các lớp

- Ngành-năm: XN1, XN2, XN3, XN4

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất - K41 : 155307A
- Năm thứ hai - K40 : 145307A
- Năm thứ ba - K39 : 135307A
- Năm thứ tư - K38 : 125307A

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2015 –2019- K41)****Đào tạo theo học chế tín chỉ, tổng số SV dự kiến: 100, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 19 tuần (14/09/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), 13 tín chỉ/300 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Những nguyên lý của CNMLN I	2	2	30			Thi	
2.	Anh văn I	2	2	30			Thi	
3.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	Thi	
4.	Tâm lý y học – Đạo đức Y học	2	2	30			Thi	
5.	Xác suất – Thống kê y học	2	2	30			Thi	
6.	Sinh học và Di truyền	2	1	15	1	30	Thi	
	Tổng cộng	13	10	150	3	120		

Học kỳ 2: 24 tuần (25/01/2016 – 09/07/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi), 17 tín chỉ/318 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Giải phẫu	3	2	30	1	30	Thi	
2.	Những nguyên lý của CNMLN II	3	3	45			Thi	
3.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	Thi	
4.	Vật lý và Lý sinh	2	1	15	1	30	Thi	
5.	Anh văn II	3	3	45			Thi	
6.	Hóa học	2	1	15	1	30	Thi	
7.	Mô phôi	1	1	18			Thi	
	Tổng cộng	16	12	183	4	120		

Học kỳ hè: 3 tuần (01/8/2016 – 20/8/2016), 8 tín chỉ/150 tiết

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
4.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	3	3	45			Thi	
5.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			Thi	
6.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	2	30	1	45	Thi	
	Tổng cộng	8	7	105	1	45		

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2014 –2018- K40)****Đào tạo theo học chế tín chỉ, tổng số SV: 97, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 21 tuần (31/08/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), 17 tín chỉ/363 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng Số tín chỉ	Phân bố				Đánh Giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Tâm lý y học – Đạo đức Y học	2	2	30			Thi	
2.	Anh văn chuyên ngành	3	3	45			Thi	
3.	Xét nghiệm cơ bản	3	1	18	2	60	Thi	
4.	Hoá sinh I	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Vi sinh I	3	1	15	2	60	Thi	
6.	Ký sinh trùng I	3	1	15	2	60	Thi	
	Tổng cộng	17	10	153	7	210		

Học kỳ 2: 24 tuần (25/01/2016 – 09/07/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi), 17 tín chỉ/405 tiết

T T	Tên học phần	Tổng Số tín chỉ	Phân bố				Đánh Giá	Ghi Chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	1	1	18			Thi	
2	Huyết học tế bào I	3	1	15	2	60	Thi	
3	Hoá sinh II	4	1	18	3	90	Thi	
4	Vi sinh II	3	1	15	2	60	Thi	
5	Ký sinh trùng II	3	1	15	2	60	Thi	
6	Dược lý	1	1	18			Thi	
7	Dinh dưỡng - VS an toàn thực phẩm	1	1	18			Thi	
8	TCYT- Chương trình YT quốc gia - GDSK	1	1	18			Thi	
	Tổng cộng	17	8	135	9	270		

NĂM THỨ BA**(Khóa 2013 –2017- K39)****Đào tạo theo học chế tín chỉ, tổng số SV: 116, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 21 tuần (31/08/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), 18 tín chỉ/411 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng Số tín chỉ	Phân bố				Đánh Giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Huyết học tế bào II	3	1	15	2	60	Thi	
2.	Xét nghiệm tế bào I	2	1	15	1	30	Thi	
3.	Sức khoẻ môi trường	1	1	18			Thi	
4.	Hóa sinh III	3	1	15	2	60	Thi	
5.	Vi sinh III	3	1	15	2	60	Thi	
6.	Ký sinh trùng III	2	1	15	1	30	Thi	
7.	Y sinh học phân tử	2	1	18	1	30	Thi	
8.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			Thi	
	Tổng cộng	18	9	141	9	270		

Học kỳ 2: 24 tuần (25/01/2016 – 09/07/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi), 16 tín chỉ/513 tiết

T T	Tên học phần	Tổng Số tín chỉ	Phân bố				Đánh Giá	Ghi Chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1	Huyết học đông máu và huyết học truyền máu	3	1	18	2	60	Thi	
2	Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu	2	1	15	1	30	Thi	
3	Xét nghiệm tế bào I	2	1	15	1	30	Thi	
4	Vi sinh IV	3	1	15	2	60	Thi	
5	Thực tập KTXN I: Vi sinh-Ký sinh trùng	3			3	135	Thi	
6	Thực tập KTXN II: Hoá sinh	3			3	135	Thi	
	Tổng cộng	16	4	63	12	450		

Ghi chú: Chia 2 nhóm thực hành xét nghiệm buổi sáng từ ngày 21/03/2016 đến ngày 11/06/2016 tại bệnh viện Trường, BV ĐKTƯ Cần Thơ, BV ĐK TPCT, BV Nhi đồng Cần Thơ.

LỊCH THỰC HÀNH KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM

Thời gian \ Nhóm	Nhóm 1	Nhóm 2
21/03/2016 – 29/04/2016	Vi sinh-Ký sinh trùng	Hoá sinh
02/05/2016 – 11/06/2016	Hoá sinh	Vi sinh-Ký sinh trùng

Ghi chú: Chia 2 nhóm đi thực tập hè (tự học) từ 11/07/2016 đến 20/08/2016 tại Bệnh viện Trường, mỗi nhóm thực tập 3 tuần. Khoa Điều dưỡng và KTYH tổ chức và quản lý sinh viên tự học.

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2012 –2016- K38)****Tổng số sinh viên: 85, số lớp: 1****Học kỳ 1: 21 tuần (31/08/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), 27 ĐVHT/780 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng ĐVHT	Phân bố				Đánh Giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1	TH Huyết học 1	3			3	135	Thi	
2	TH Hoá sinh 1	3			3	135	Thi	
3	TH Ký sinh trùng	4			4	180	Thi	
4	Ký sinh trùng 4	3	2	30	1	30	Thi	
5	Vi sinh 4	4	2	30	2	60	Thi	
6	Hóa sinh 4	5	3	45	2	60	Thi	
7	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	5	5	75			Thi	
	Tổng cộng	27	12	180	15	600		

Ghi chú: Chia 3 nhóm thực hành xét nghiệm 1 cả buổi sáng và chiều từ ngày 26/10/2015 đến ngày 26/12/2015 tại bệnh viện Trường, BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐK TPCT, BV Nhi đồng Cần Thơ.

LỊCH THỰC HÀNH XÉT NGHIỆM 1

Thời gian \ Nhóm	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
26/10/2015 – 14/11/2015	TH Huyết học 1	TH Hoá sinh 1	TH Ký sinh trùng
16/11/2015 – 05/12/2015	TH Ký sinh trùng	TH Huyết học 1	TH Hoá sinh 1
07/12/2015 – 26/12/2015	TH Hoá sinh 1	TH Ký sinh trùng	TH Huyết học 1

Học kỳ 2: 15 tuần (25/01/2016 – 07/05/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần ôn thi và thi),
18 ĐVHT/645 tiết

T T	Tên học phần	Tổng ĐVHT	Phân bố				Đánh Giá	Ghi Chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1	TH Huyết học 2	3			3	135	Thi	
2	TH Hoá sinh 2	3			3	135	Thi	
3	TH Vi sinh	4			4	180	Thi	
4	Giải phẫu bệnh 3	2	1	15	1	30	Thi	
5	Ứng dụng miễn dịch trong xét nghiệm	6	2	30	4	120	Thi	
6	Tốt nghiệp Mác- lênin và TTHCM	4	4				Thi	
7	Thi tốt nghiệp	10	10				Thi	
	Tổng cộng	18 / 14	19	45	8	600		

Ghi chú: Thực hành xét nghiệm 2 cả buổi sáng và chiều tại bệnh viện từ ngày 29/02/2016 đến ngày 07/05/2016 tại bệnh viện Trường, BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐK TPCT, BV Nhi đồng Cần Thơ.

LỊCH THỰC HÀNH XÉT NGHIỆM 2

Thời gian	Nhóm		
	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
29/02/2016 – 19/03/2016	TH Huyết học 2	TH Hoá sinh 2	TH Vi sinh
21/03/2016 – 09/04/2016	TH Vi sinh	TH Huyết học 2	TH Hoá sinh 2
11/04/2016 – 29/04/2016	TH Hoá sinh 2	TH Vi sinh	TH Huyết học 2

THI TỐT NGHIỆP

1. Ôn thi tốt nghiệp: từ 16/05/2016-18/06/2016.

2. Học phần thi tốt nghiệp:

- Thi tốt nghiệp môn Khoa học Mác Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh (4 ĐVHT, môn điều kiện).
- Bảo vệ luận văn tốt nghiệp (10 ĐVHT) hoặc Thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (10 ĐVHT):
 - + Phần cơ sở ngành (4 ĐVHT): Giải phẫu, Sinh lý.
 - + Phần chuyên môn (6 ĐVHT): Vi sinh, Ký sinh trùng, Huyết học, Hoá sinh, Giải phẫu bệnh.

3. Thời gian thi tốt nghiệp:

- Khoa học Mác Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh: 11/06/2016.
- Bảo vệ luận văn tốt nghiệp: 18/06/2016
- Tốt nghiệp chuyên ngành: 20-25/06/2016.

* *Thi tốt nghiệp lần 2: 19/09/2016 – 24/09/2016.*

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

- Năm thứ nhất - thứ ba: Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

- Năm thứ tư: Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo niên chế kết hợp học phần.

2. Kiểm tra và thi học phần

2.1. Đối với năm thứ nhất – thứ ba (đào tạo theo học chế tín chỉ)

Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 1253/QĐ-ĐHYDCT ngày 1 tháng 10 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

2.2. Đối với năm thứ tư (đào tạo theo niên chế kết hợp học phần)

- Thực hiện Chương III- Kiểm tra và thi học phần theo Quy định Đào tạo Đại học số 339/QĐ- ĐHYDCT ngày 18/05/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Thực hiện Quy định Đánh giá học phần đào tạo Đại học số 435/QĐ- ĐHYDCT ngày 30/09/2008 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

3. Thực tập

- Thực hành xét nghiệm 1, 2 cả buổi sáng và chiều tại bệnh viện Trường, BV ĐKTƯ Cần Thơ, BV ĐK TPCT, BV Nhi đồng Cần Thơ.

- Sinh viên năm thứ 3 chia 2 nhóm thực tập hè (tự học) từ 11/07/2016 đến 20/08/2016 tại Bệnh viện Trường, mỗi nhóm thực tập 3 tuần. Khoa Điều dưỡng tổ chức và quản lý sinh viên tự học.

4. Thi tốt nghiệp

- Thực hiện Chương IV- Thi tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy định Đào tạo Đại học số 339/QĐ- ĐHYDCT ngày 18/05/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. PHẠM VĂN LINH

II. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ TẬP TRUNG 4 NĂM

9. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SĨ ĐA KHOA HỆ TẬP TRUNG 4 NĂM NĂM HỌC 2015–2016

1. Tên gọi các lớp

- Ngành-năm: Y⁴1, Y⁴2, Y⁴3, Y⁴4
- Thứ tự lớp: A, B, C, D

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất - K29: 153301A, 153301B, 153301C, 153301D
- Năm thứ hai - K28: 143301A, 143301B, 143301C, 143301D
- Năm thứ ba - K27: 133301A, 133301B, 133301C, 133301D
- Năm thứ tư - K26: 123301A, 123301B, 123301C, 123301D

3. Kiểm tra và thi học phần

- Thực hiện Chương III-Kiểm tra và thi học phần theo Quy chế 25/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 26/06/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thực hiện Chương III-Kiểm tra và thi học phần theo Quy định Đào tạo Đại học số 339/QĐ-ĐHYDCT ngày 18/05/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.
- Thực hiện Quy định Đánh giá học phần đào tạo đại học số 435/QĐ-ĐHYDCT ngày 30/09/2008 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

4. Hình thức thi tốt nghiệp

- Thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác Lênin-Tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2015–2019, K29)****Tổng số sinh viên dự kiến: 400, số lớp: 4****Học kỳ 1: 19 tuần (14/09/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), 26 ĐVHT/450 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	NNLCB CNMLN1(*)	3	3	45			Thi	
2.	Ngoại ngữ 1	5	5	75			Thi	<i>Anh văn</i>
3.	Hóa đại cương - Vô cơ	4	2	30	2	60	Thi	
4.	Sinh học đại cương	4	3	45	1	30	Thi	
5.	Xác suất thống kê	2	2	30			Thi	
6.	Tin học	4	2	30	2	60	Thi	
7.	Vật lý đại cương - Lý sinh	4	2	30	2	60	Thi	
	Tổng cộng	26	19	285	7	210		

Học kỳ 2: 24 tuần (25/01/2016 – 09/07/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi), 27 ĐVHT/527 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	NNLCB CNMLN2(*)	5	5	75			Thi	
2.	Tâm lý học	2	2	30			Thi	
3.	Ngoại ngữ chuyên ngành	5	5	75			Thi	
4.	Hoá hữu cơ	2	1	15	1	30	Thi	
5.	Di truyền học	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Giải phẫu 1	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Mô phôi	3	2	30	1	30	Thi	
8.	Huấn luyện KN 1	2			2	62	Thi	
9.	Điều dưỡng cơ bản	2	1	15	1	45	Thi	
	Tổng cộng	27	20	300	7	227		

Ghi chú:

- (*): Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-LêNin.

- Học phần Ngoại ngữ chỉ tổ chức giảng dạy môn Anh văn. Các Ngoại ngữ khác chỉ mở lớp khi có khoảng 15 sinh viên, nhà trường sẽ hướng dẫn giải quyết từng trường hợp cụ thể. Nhà trường sẽ tổ chức đánh giá Anh văn đầu vào, sinh viên có thể sử dụng kết quả thi đầu vào để xin miễn học Ngoại ngữ.

- Học phần thực tập Điều dưỡng cơ bản thực tập buổi **chiều** tại bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ và Bệnh viện Đa Khoa thành phố Cần Thơ do Khoa Điều Dưỡng và KTYH phụ trách. Thi thực hành lâm sàng được tổ chức vào 2 ngày cuối cùng của mỗi đợt thực tập.

LỊCH THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN

Thời gian	30/05/2016-03/06/2016	06/06/2016-10/06/2016
	1 tuần	1 tuần
Lớp Y ⁴ 1A và Y ⁴ 1B	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại
Lớp Y ⁴ 1C và Y ⁴ 1D	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2014–2018, K28)****Tổng số sinh viên: 466, số lớp: 4****Học kỳ 1: 21 tuần** (31/08/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), **27 ĐVHT/510 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Tư tưởng HCM	3	3	45			Thi	
2.	Giải phẫu 2	3	2	30	1	30	Thi	
3.	Sinh lý học	6	5	75	1	30	Thi	
4.	Hóa sinh	5	4	60	1	30	Thi	
5.	Vi sinh	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Huấn luyện KN 2	2			2	60	Thi	
8.	GD nâng cao SK	2	2	30			Thi	
	Tổng cộng	27	20	300	7	210		

Học kỳ 2: 24 tuần (25/01/2016 – 09/07/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi), **27ĐVHT/540 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Giải phẫu bệnh	3	2	30	1	30	Thi	
2.	SLB và MD	5	3	45	2	60	Thi	
3.	Dược lý	4	3	45	1	30	Thi	
4.	Phẫu thuật TH	2	1	15	1	30	Thi	
5.	DD-VSATTP	2	2	30			Thi	
6.	SK môi trường-bệnh nghề nghiệp	3	3	45			Thi	
7.	Dịch tễ học	4	4	60			Thi	
8.	CT y tế quốc gia	2	2	30			Thi	
9.	Thực tập cộng đồng 1	2			2	90	Thi	
	Tổng cộng	27	20	300	5	240		

Ghi chú:

Thực tập cộng đồng 1 cả ngày từ 21/03/2016 – 02/04/2016, khoa Y tế công cộng phụ trách.

NĂM THỨ BA**(Khóa 2013–2017, K27)****Tổng số sinh viên: 424, số lớp: 4****Học kỳ 1: 21 tuần (31/08/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), 27 ĐVHT/705 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Nội cơ sở	3	2	30	1	45	Thi	<i>Chia 3 nhóm lớn (6 nhóm nhỏ) thực tập luân khoa từ 08/09/2014 đến 29/11/2014</i>
2.	Ngoại cơ sở	3	2	30	1	45	Thi	
3.	Truyền nhiễm	4	3	45	1	45	Thi	
4.	Lao và bệnh phổi	3	2	30	1	45	Thi	
5.	Răng hàm mặt	3	2	30	1	45	Thi	
6.	Phục hồi chức năng	3	2	30	1	45	Thi	
7.	TCYT-Bảo hiểm YT	2	2	30			Thi	
8.	Các vấn đề DS-BVSKBMTE-SKSS	2	2	30			Thi	
9.	Thực tập cộng đồng 2	4			4	180	Thi	
	Tổng cộng	27	17	255	10	450		

Ghi chú:

Thực tập cộng đồng 2 cả ngày từ 07/12/2015– 02/01/2016, khoa Y tế công cộng phụ trách.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm lớn	A		B		C	
	1	2	3	4	5	6
14/09/15-26/09/15	Nội cơ sở	Ngoại cơ sở	Truyền nhiễm	Lao và BP	RHM	PHCN
28/09/15-10/10/15	PHCN	Nội cơ sở	Ngoại cơ sở	Truyền nhiễm	Lao và BP	RHM
12/10/15-24/10/15	RHM	PHCN	Nội cơ sở	Ngoại cơ sở	Truyền nhiễm	Lao và BP
26/10/15-07/12/15	Lao và BP	RHM	PHCN	Nội cơ sở	Ngoại cơ sở	Truyền nhiễm
09/11/15-21/11/15	Truyền nhiễm	Lao và BP	RHM	PHCN	Nội cơ sở	Ngoại cơ sở
23/11/15-05/12/15	Ngoại cơ sở	Truyền nhiễm	Lao và BP	RHM	PHCN	Nội cơ sở

Học kỳ 2: 24 tuần (25/01/2016 – 09/07/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),
27 ĐVHT/660 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	PP NCKH	2	2	30			Thi	
2.	Y học gia đình	1	1	15			Thi	
3.	Y học thảm họa	1	1	15			Thi	
4.	CĐ hình ảnh	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Tai mũi họng	3	2	30	1	45	Thi	<i>Chia 4 nhóm lớn (8 nhóm nhỏ) thực tập luân khoa từ ngày 15/02 – 04/06/16</i>
6.	Mắt	3	2	30	1	45	Thi	
7.	Y học cổ truyền	4	2	30	2	90	Thi	
8.	Da liễu	3	2	30	1	45	Thi	
9.	Thần kinh	2	1	15	1	45	Thi	
10.	Tâm thần	3	2	30	1	45	Thi	
11.	Ung thư đại cương	2	1	15	1	45	Thi	
	Tổng cộng	27	18	270	9	390		

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	A		B		C		D	
	1	2	3	4	5	6	7	8
15/02/16- 27/02/16	Tai mũi họng	Mắt	Tâm thần	Thần kinh	Ung thư ĐC	Da liễu	Y học cổ truyền	
29/02/16- 12/03/16	Mắt	Tai mũi họng	Thần kinh	Tâm thần	Da liễu	Ung thư ĐC	Y học cổ truyền	
14/03/16- 26/03/16	Y học cổ truyền		Tai mũi họng	Mắt	Tâm thần	Thần kinh	Ung thư ĐC	Da liễu
28/03/16- 09/04/16			Mắt	Tai mũi họng	Thần kinh	Tâm thần	Da liễu	Ung thư ĐC
11/04/16- 23/04/16	Ung thư ĐC	Da liễu	Y học cổ truyền		Tai mũi họng	Mắt	Tâm thần	Thần kinh
25/04/16- 07/05/16	Da liễu	Ung thư ĐC			Mắt	Tai mũi họng	Thần kinh	Tâm thần
09/05/16- 21/05/16	Tâm thần	Thần kinh	Ung thư ĐC	Da liễu	Y học cổ truyền		Tai mũi họng	Mắt
23/05/16- 04/06/16	Thần kinh	Tâm thần	Da liễu	Ung thư ĐC			Mắt	Tai mũi họng

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2012–2016, K26)****Tổng số sinh viên: 281, số lớp: 4****Học kỳ 1: 18 tuần (31/08/2015 đến 02/01/2016, có 2 tuần ôn thi và thi), 25-26 ĐVHT**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý 1	5	3	45	2	90	Thi	Lớp A, B
2.	Nội bệnh lý 2	5	3	45	2	90	Thi	
3.	Phụ sản 1	5	3	45	2	90	Thi	
4.	Phụ sản 2	4	2	30	2	90	Thi	
1.	Ngoại bệnh lý 1	5	3	45	2	90	Thi	Lớp C, D
2.	Ngoại bệnh lý 2	4	2	30	2	90	Thi	
3.	Nhi 1	5	3	45	2	90	Thi	
4.	Nhi 2	4	2	30	2	90	Thi	
5.	Đường lối CM của ĐCSVN	5	5	75			Thi	
6.	Pháp y	2	1	15	1	30	Thi	
Tổng cộng		26/25	17/16	315	9	390		

Ghi chú:

Sinh viên thực tập vào buổi sáng do các bộ môn Nội, Ngoại tổng quát, Ngoại chấn thương chỉnh hình, Ung bướu, Nhi phụ trách.

- *Thực tập lâm sàng Nội, LS. Ngoại, Phụ sản tại Bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ, Bệnh viện Đa Khoa thành phố Cần Thơ và Bệnh viện Phụ sản Cần Thơ, Bệnh viện Trường.*
- *Thực tập lâm sàng Nhi tại bệnh viện Nhi Đồng Cần Thơ.*

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	A	B	C	D
31/08/2015 đến 24/10/2015	Nội bệnh lý 1-2	Phụ sản 1-2	Ngoại bệnh lý 1-2	Nhi 1-2
26/10/2015 đến 19/12/2015	Phụ sản 1-2	Nội bệnh lý 1-2	Nhi 1-2	Ngoại bệnh lý 1-2

Học kỳ 2: 19 tuần (04/01/2016 đến 21/05/2016, có 2 tuần nghỉ Tết và 1 tuần thi),

18-19 ĐVHT

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý 1	5	3	45	2	90	Thi	Lớp C,D
2.	Nội bệnh lý 2	5	3	45	2	90	Thi	
3.	Phụ sản 1	5	3	45	2	90	Thi	
4.	Phụ sản 2	4	2	30	2	90	Thi	
1.	Ngoại bệnh lý 1	5	3	45	2	90	Thi	Lớp A,B
2.	Ngoại bệnh lý 2	4	2	30	2	90	Thi	
3.	Nhi 1	5	3	45	2	90	Thi	
4.	Nhi 2	4	2	30	2	90	Thi	
5.	TN khoa học Mác-Lênin TTHCM	4					Thi	
6.	TN khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	10					Thi	
	Tổng cộng	19/18/14	11/10	165/150	8	360		

Ghi chú:

Sinh viên thực tập vào buổi sáng do các bộ môn Nội, Ngoại tổng quát, Ngoại chấn thương chỉnh hình, Ung bướu, Nhi phụ trách

- *Thực tập lâm sàng Nội, LS. Ngoại, Phụ sản tại Bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ, Bệnh viện Đa Khoa thành phố Cần Thơ và Bệnh viện Phụ sản Cần Thơ, Bệnh viện Trường.*
- *Thực tập lâm sàng Nhi tại bệnh viện Nhi Đồng Cần Thơ.*

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	A	B	C	D
04/01/2016 đến 30/01/2016	Ngoại bệnh lý 1-2	Nhi 1-2	Nội bệnh lý 1-2	Phụ sản 1-2
01/02/2016- 13/02/2016	<i>Nghỉ Tết</i>			
15/02/2016 đến 12/03/2016	Ngoại bệnh lý 1-2	Nhi 1-2	Nội bệnh lý 1-2	Phụ sản 1-2
14/03/2016 đến 07/05/2016	Nhi 1-2	Ngoại bệnh lý 1-2	Phụ sản 1-2	Nội bệnh lý 1-2

THI TỐT NGHIỆP

1. Ôn thi tốt nghiệp: từ 23/05/2016-18/06/2016.

2. Học phần tốt nghiệp:

- Thi tốt nghiệp môn Khoa học Mác Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh (4 ĐVHT, môn điều kiện).
- Thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (10 ĐVHT) gồm :
 - + Phần cơ sở ngành (2 ĐVHT): Giải phẫu, Sinh lý.
 - + Phần chuyên môn 1 (5 ĐVHT): Nội, Ngoại, Phụ sản, Nhi.
 - + Phần chuyên môn 2 (3 ĐVHT): Y tế công cộng.

3. Thời gian thi tốt nghiệp:

- Khoa học Mác Lênin và Tư tưởng HCM: 11/06/2016.
- Tốt nghiệp chuyên ngành: 20 – 25/06/2016
- * *Thi tốt nghiệp lần 2: 19/09/2016 – 24/09/2016.*

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. PHẠM VĂN LINH

10. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SỸ Y HỌC CỔ TRUYỀN HỆ TẬP TRUNG 4 NĂM NĂM HỌC 2015–2016

1. Tên gọi các lớp

- Ngành-năm: YHCT⁴1, YHCT⁴2, YHCT⁴3
- Thứ tự lớp: A, B

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất-K29: 153308A
- Năm thứ hai-K28: 143308A
- Năm thứ ba-K27: 133308A

3. Kiểm tra và thi học phần

- Thực hiện Chương III-Kiểm tra và thi học phần theo Quy chế 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26/06/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thực hiện Chương III-Kiểm tra và thi học phần theo Quy định Đào tạo Đại học số 339/QĐ-ĐHYDCT ngày 18/05/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.
- Thực hiện Quy định Đánh giá học phần đào tạo đại học số 435/QĐ-ĐHYDCT ngày 30/09/2008 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2015–2019, K29)****Tổng số sinh viên dự kiến: 50, số lớp: 1****Học kỳ 1: 19 tuần (14/09/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), 26 ĐVHT/395 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	NNLCB CNMLN1(*)	3	3	45			Thi	
2.	Ngoại ngữ 1	5	5	75			Thi	<i>Trung văn</i>
3.	Hóa đại cương - Vô cơ	4	2	30	2	60	Thi	
4.	Sinh học đại cương	4	3	45	1	30	Thi	
5.	Xác suất thống kê	2	2	30			Thi	
6.	Tin học	4	2	30	2	60	Thi	
7.	Vật lý đại cương - Lý sinh	4	2	30	2	60	Thi	
	Tổng cộng	26	19	285	7	210		

**Học kỳ 2: 24 tuần (25/01/2016 – 09/07/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),
28 ĐVHT/582 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	NNLCB CNMLN2(*)	5	5	75			Thi	
2.	Tâm lý học	2	2	30			Thi	
3.	Ngoại ngữ 2	5	5	75			Thi	<i>Trung văn</i>
4.	Hoá hữu cơ	2	1	15	1	30	Thi	
5.	Di truyền học	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Giải phẫu 1	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Mô phôi	3	2	30	1	30	Thi	
8.	Lý luận cơ bản y học phương Đông 1	3	3	45			Thi	
9.	Điều dưỡng cơ bản	2	1	15	1	45	Thi	
	Tổng cộng	28	23	345	7	227		

Ghi chú: Thực tập Điều dưỡng cơ bản buổi *chiều* tại bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ và Bệnh viện Đa Khoa thành phố Cần Thơ do Khoa Điều Dưỡng và KTYH phụ trách.

LỊCH THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN

Thời gian	30/05/2016-03/06/2016	06/06/2016-10/06/2016
YHCT⁴	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2014–2018, K28)****Tổng số sinh viên: 91, số lớp: 1****Học kỳ 1: 21 tuần (31/08/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), 30 ĐVHT/570 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Tư tưởng HCM	3	3	45			Thi	
2.	Giải phẫu 2	3	2	30	1	30	Thi	
3.	Sinh lý học	6	5	75	1	30	Thi	
4.	Hóa sinh	5	4	60	1	30	Thi	
5.	Vi sinh	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Lý luận cơ bản y học phương Đông 2	5	2	30	3	90	Thi	
8.	Giáo dục sức khỏe	2	2	30			Thi	
	Tổng cộng	30	22	330	8	240		

Học kỳ 2: 24 tuần (25/01/2016 – 09/07/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi), 27 ĐVHT/495 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Giải phẫu bệnh	3	2	30	1	30	Thi	
2.	SLB và MD	5	3	45	2	60	Thi	
3.	Dược lý	4	3	45	1	30	Thi	
4.	Các hình thức châm cứu 1	3	2	30	1	30	Thi	
5.	DD-VSATTP	2	2	30			Thi	
6.	Sức khỏe môi trường - bệnh nghề nghiệp	3	3	45			Thi	
7.	Dịch tễ học	4	4	60			Thi	
8.	Thuốc YHCT–Phương tễ 1	3	2	30	1	30	Thi	
	Tổng cộng	27	21	315	6	180		

NĂM THỨ BA**(Khóa 2013–2017, K27)****Tổng số sinh viên: 83, số lớp: 1****Học kỳ 1: 21 tuần (31/08/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), 28 ĐVHT/775 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Nội cơ sở và bệnh học 1	4	2	30	2	90	Thi	<i>Chia 4 nhóm thực tập luân khoa từ ngày 31/08/2015 đến 19/12/2015</i>
2.	Truyền nhiễm	2	1	15	1	45	Thi	
3.	Ngoại cơ sở và bệnh học, chấn thương 1	3	2	30	1	45	Thi	
4.	Lao và bệnh phổi	2	1	15	1	45	Thi	
5.	Phục hồi chức năng	2	1	15	1	45	Thi	
6.	Phụ sản	5	3	45	2	90	Thi	
7.	TCYT-Bảo hiểm YT	2	2	30			Thi	
8.	Các hình thức chăm cứu 1	3	2	30	1	30	Thi	
9.	Các vấn đề DS-BVSKBMTE-SKSS-CTYTQG	2	2	30			Thi	
10.	Thực tập cộng đồng	3			3	145	Thi	
	Tổng cộng	28	16	240	12	535		

Ghi chú:

- Thực tập cộng đồng cả ngày từ 21/12/2015 đến 02/01/2016 do khoa Y tế công cộng phụ trách.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2	3	4
31/08/2015-12/09/2015	Nội cơ sở và bệnh học 1		Truyền nhiễm	Phục hồi chức năng
14/09/2015-26/09/2015			Lao và bệnh phổi	Ngoại cơ sở và bệnh học, chấn thương 1
28/09/2015-10/10/2015	Truyền nhiễm	Phục hồi chức năng	Nội cơ sở và bệnh học 1	
12/10/2015-24/10/2015	Lao và bệnh phổi	Ngoại cơ sở và bệnh học, chấn thương 1		
26/10/2015-07/11/2015	Phụ sản		Phục hồi chức năng	Truyền nhiễm
09/11/2015-21/11/2015			Ngoại cơ sở và bệnh học, chấn thương 1	Lao và bệnh phổi
23/11/2015-05/12/2015	Phục hồi chức năng	Truyền nhiễm	Phụ sản	
07/12/2015-19/12/2015	Ngoại cơ sở và bệnh học, chấn thương 1	Lao và bệnh phổi		

Học kỳ 2: 24 tuần (25/01/2016 – 09/07/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),
29 ĐVHT/750 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Thuốc YHCT–Phương tễ 2	3	1	15	2	90	Thi	Chia nhóm thực tập luân từ ngày 15/02/2016 đến 04/06/2016
2.	Da liễu	2	1	15	1	45	Thi	
3.	Nội cơ sở và bệnh học 2	4	2	30	2	90	Thi	
4.	Ngoại cơ sở và bệnh học, chấn thương 2	3	2	30	1	45	Thi	
5.	Thần kinh	2	1	15	1	45	Thi	
6.	Tâm thần	2	1	15	1	45	Thi	
7.	Các PP chữa bệnh không dùng thuốc	4	2	30	2	60	Thi	
8.	Các hình thức châm cứu 2	3	1	15	2	60	Thi	
9.	CĐ hình ảnh	3	2	30	1	30	Thi	
10.	PP NCKH	2	2	30			Thi	
11.	Y học gia đình	1	1	15			Thi	
	Tổng cộng	29	16	240	13	510		

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2	3	4
15/02/2016-27/02/2016	Thuốc YHCT–Phương tễ 2		Da liễu	Ngoại cơ sở và bệnh học, chấn thương 2
29/02/2016-12/03/2016			Thần kinh	Tâm thần
14/03/2016-26/03/2016	Da liễu	Ngoại cơ sở và bệnh học, chấn thương 2	Thuốc YHCT–Phương tễ 2	
28/03/2016-09/04/2016	Thần kinh	Tâm thần		
11/04/2016-23/04/2016	Nội cơ sở và bệnh học 2		Ngoại cơ sở và bệnh học, chấn thương 2	Da liễu
25/04/2016-07/05/2016			Tâm thần	Thần kinh
09/05/2016-21/05/2016	Ngoại cơ sở và bệnh học, chấn thương 2	Da liễu	Nội cơ sở và bệnh học 2	
23/05/2016-04/06/2016	Tâm thần	Thần kinh		

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. PHẠM VĂN LĨNH

11. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO DUỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ TẬP TRUNG 4 NĂM NĂM HỌC 2015–2016

1. Tên gọi các lớp

- Ngành-năm: D⁴1, D⁴2, D⁴3, D⁴4
- Thứ tự lớp: A, B, C

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất-K29: 153303A, 153303B
- Năm thứ hai-K28: 143303A, 143303B
- Năm thứ ba-K27: 133303A, 133303B
- Năm thứ tư-K26: 123303A, 123303B, 123303C

3. Kiểm tra và thi học phần

- Thực hiện Chương III-Kiểm tra và thi học phần theo Quy chế 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26/06/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thực hiện Chương III-Kiểm tra và thi học phần theo Quy định Đào tạo Đại học số 339/QĐ-ĐHYDCT ngày 18/05/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.
- Thực hiện Quy định Đánh giá học phần đào tạo đại học số 435/QĐ-ĐHYDCT ngày 30/09/2008 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

4. Hình thức thi tốt nghiệp

- Thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.
- Thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác Lênin-Tư tưởng Hồ Chí Minh.

NĂM THỨ NHẤT

(Khóa 2015–2019 - K29)

Tổng số sinh viên dự kiến: 220, số lớp: 2

Học kỳ 1: 19 tuần (14/09/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), 27 ĐVHT/465 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	NNLCBCNMLN-1(*)	3	3	45			Thi	
2.	Ngoại ngữ 1	5	5	75			Thi	Anh văn
3.	Toán cao cấp	4	4	60			Thi	
4.	Tin học	4	3	45	1	30	Thi	
5.	Hóa đại cương vô cơ 1	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Hóa học hữu cơ 1	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Sinh học đại cương	5	4	60	1	30	Thi	
	Tổng cộng	27	23	345	4	120		

Học kỳ 2: 24 tuần (25/01/2016 – 09/07/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi), 27 ĐVHT/450 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	NNLCBCNMLN-2(*)	5	5	75			Thi	
2.	Ngoại ngữ 2	5	5	75			Thi	Anh văn
3.	Xác suất thống kê	3	3	45			Thi	
4.	Vật lý đại cương	6	5	75	1	30	Thi	
5.	Hóa đại cương vô cơ 2	4	3	45	1	30	Thi	
6.	Hóa hữu cơ 2	4	3	45	1	30	Thi	
	Tổng cộng	27	24	360	3	90		

Ghi chú:

- (*): Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-LêNin.

- Học phần Ngoại ngữ chỉ tổ chức giảng dạy môn Anh văn. Các ngoại ngữ khác chỉ mở lớp khi có khoảng 15 sinh viên, nhà trường sẽ hướng dẫn giải quyết từng trường hợp cụ thể. Nhà trường sẽ tổ chức đánh giá Anh văn đầu vào, sinh viên có thể sử dụng kết quả thi đầu vào để xin miễn học Ngoại ngữ.

NĂM THỨ HAI

(Khóa 2014–2018 - K28)

Tổng số sinh viên: 183, số lớp 2

Học kỳ 1: 21 tuần (31/08/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), 27 ĐVHT/495 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Thực vật dược	4	3	45	1	30	Thi	
2.	Giải phẫu sinh lý	5	4	60	1	30	Thi	
3.	Hóa phân tích 1	2	1	15	1	30	Thi	
4.	Hóa lý dược	4	3	45	1	30	Thi	
5.	Tư tưởng HCM	3	3	45			Thi	
6.	Dược dịch tễ	2	2	30			Thi	
7.	Ngoại ngữ chuyên ngành	5	5	75			Thi	<i>Anh văn</i>
8.	Bào chế và sinh dược học 1	1			1	30	Thi	
9.	Dược liệu 1	1			1	30	Thi	
	Tổng cộng	27	21	315	6	180		

Học kỳ 2: 24 tuần (25/01/2016 – 09/07/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi), 28 ĐVHT/555 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Hóa phân tích 2	5	3	45	2	60	Thi	
2.	Hóa sinh 1	4	3	45	1	30	Thi	
3.	Hóa dược 1	3	2	30	1	30	Thi	
4.	Dược liệu 2	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Vi sinh	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Độc chất học	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	Thi	
8.	Môi trường	2	2	30			Thi	
9.	Vi tính chuyên ngành dược	2	1	15	1	30	Thi	
	Tổng cộng	28	19	285	9	270		

NĂM THỨ BA

(Khóa 2013–2017 - K27)

Tổng số sinh viên: 244, số lớp 2

Học kỳ 1: 21 tuần (31/08/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), 29 ĐVHT/540 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Hóa sinh 2	4	3	45	1	30	Thi	
2.	Hóa dược 2	3	2	30	1	30	Thi	
3.	Dược liệu 3	3	2	30	1	30	Thi	
4.	Bào chế và sinh dược học 2	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Sinh lý bệnh và miễn dịch	3	3	45			Thi	
6.	Pháp chế dược 1	2	2	30			Thi	
7.	Y dược học cổ truyền	5	4	60	1	30	Thi	
8.	Dược lý 1	3	3	45			Thi	
9.	Dược lâm sàng 1	3	2	30	1	30	Thi	
	Tổng cộng	29	23	345	6	180		

Học kỳ 2: 24 tuần (25/01/2016 – 09/07/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),

28 ĐVHT/510 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Hóa dược 3	3	1	15	2	60	Thi	
2.	Dược lý 2	4	3	45	1	30	Thi	
3.	Công nghệ sản xuất dược phẩm 1	4	2	30	2	60	Thi	
4.	Bào chế & Sinh dược học 3	4	3	45	1	30	Thi	
5.	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	5	5	75			Thi	
6.	Y học quân sự	2	2	30			Thi	
7.	Dược xã hội học	3	3	45			Thi	
8.	Dược lâm sàng 2	3	2	30	1	30	Thi	
	Tổng cộng	28	21	315	7	210		

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2012–2016 - K26)****Tổng số sinh viên: 358, số lớp 3****Học kỳ 1: 21 tuần (31/08/2015 – 23/01/2016, có 3 tuần ôn thi và thi), 27 ĐVHT/570 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Pháp chế dược 2	3	2	30	1	30	Thi	
2.	Dược liệu 4	3	1	15	2	60	Thi	
3.	Công nghệ sản xuất dược phẩm 2	3	1	15	2	60	Thi	
4.	Bệnh học	5	4	60	1	45	Thi	16/11-28/11/15
5.	Kiểm nghiệm dược phẩm 1	4	2	30	2	60	Thi	
6.	Dược lâm sàng 3	4	2	30	2	60	Thi	
7.	Kinh tế dược	3	2	30	1	30	Thi	
8.	Phương pháp NCKH	2	2	30			Thi	
	Tổng cộng	27	16	240	11	330		

Ghi chú:

- Thực hành Dược lâm sàng (khoa Dược phụ trách) và Bệnh học (Bộ môn Nội khoa Y phụ trách) tại Bệnh viện Đa khoa trung ương Cần Thơ vào buổi sáng.

- Thực hành Công nghệ sản xuất dược phẩm tại Công ty cổ phần Dược Hậu Giang.

Học kỳ 2: 19 tuần (25/01/2016 – 18/06/2016, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần ôn thi và thi),
8 ĐVHT/195 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Kiểm nghiệm dược phẩm 2	4	3	45	1	30	Thi	
2.	Thực tế	4			4	120	Báo cáo	04/04-29/04/16
3.	TN KH Mác Lênin-Tư tưởng HCM	4					Thi	
4.	TN khối kiến thức GD chuyên nghiệp	10					Thi	
	Tổng cộng	8/ 14 TN	3	45	5	150		

Ghi chú:

- Đi thực tế cả ngày tại các công ty, xí nghiệp sản xuất thuốc – khoa Dược và Hiệu thuốc Bệnh viện của các tỉnh theo nơi cư trú của sinh viên. Trường hợp tỉnh không có xí nghiệp sản xuất thuốc, sinh viên có thể đăng ký đi thực tế ở tỉnh lân cận hoặc tại Cần Thơ.

THI TỐT NGHIỆP

1. Ôn thi tốt nghiệp: từ 16/05/2016-18/06/2016.

2. Học phần thi tốt nghiệp:

- Thi tốt nghiệp môn Khoa học Mác Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh (4 ĐVHT, môn điều kiện).
- Thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (10 ĐVHT):
 - + Phần cơ sở ngành (3 ĐVHT): Hóa lý, Dược lý
 - + Phần chuyên môn 1 (3 ĐVHT): Dược liệu, Quản lý dược, Công nghiệp dược
 - + Phần chuyên môn 2 (4 ĐVHT): Hoá dược, Dược lâm sàng, Bào chế, Kiểm nghiệm.

3. Thời gian thi tốt nghiệp:

- Khoa học Mác Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh: 11/06/2016.
- Tốt nghiệp chuyên ngành: 20-25/06/2016.
 - * *Thi tốt nghiệp lần 2: 19/09/2016 – 24/09/2016.*

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. PHẠM VĂN LĨNH

III. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC

12. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG ĐA KHOA HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM HỌC 2015–2016

1. Tên gọi các lớp

- Ngành-năm: ĐD⁴1, ĐD⁴2, ĐD⁴3, ĐD⁴4
- Thứ tự lớp: A, B, C, D, T

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất – K29: 153305A, 153305B
- Năm thứ hai – K28: 143305A, 143305B, 143305C (CM), 143305D (AG)
- Năm thứ ba – K27 : 133305A, 133305B
- Năm thứ tư – K26 : 123305A, 123305T

3. Kiểm tra và thi học phần

- Thực hiện Chương III-Kiểm tra và thi học phần theo Quy chế 36/2007/QĐ-BGDĐT ngày 28/06/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thực hiện Chương III-Kiểm tra và thi học phần theo Quy định Đào tạo Đại học số 339/QĐ-ĐHYDCT ngày 18/05/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.
- Thực hiện Quy định Đánh giá học phần đào tạo đại học số 435/QĐ-ĐHYDCT ngày 30/09/2008 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

4. Hình thức thi tốt nghiệp

- Thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2015–2019 - K29)****Tổng số sinh viên dự kiến: 160, số lớp: 2****Học kỳ 1: 10 tuần (14/09/2015 - 21/11/2015, có 02 tuần ôn và thi), 17 ĐVHT/285 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Những nguyên lý cơ bản của CNMLN 1	3	3	45			Thi	
2.	Tâm lý Y học – Y đức	2	2	30			Thi	
3.	Y học quân sự	2	2	30			Thi	
4.	Hóa học đại cương	2	2	30			Thi	
5.	Toán cao cấp	2	2	30			Thi	
6.	Vật lý đại cương-Lý sinh	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Sinh học đại cương	3	2	30	1	30	Thi	
	Tổng cộng	17	15	225	2	60		

H ọc kỳ 2: 10 tuần (15/02/2016 - 23/04/2016, có 2 tuần ôn thi và thi), 16 ĐVHT/270 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Những nguyên lý cơ bản của CNMLN 2	5	5	75			Thi	
2.	Ngoại ngữ 1	2	2	30			Thi	
3.	Hóa vô cơ và Hóa hữu cơ	2	2	30			Thi	
4.	Tin học	2	1	15	1	30	Thi	
5.	Di truyền	2	2	30			Thi	
6.	Giải phẫu	3	2	30	1	30	Thi	
	Tổng cộng	16	14	210	2	60		

Ghi chú: Học phần Ngoại ngữ chỉ tổ chức giảng dạy môn Anh văn.

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2014–2018, K28)****Tổng số sinh viên: 211, số lớp: 4*****Học kỳ 1: 10 tuần (09/11/2015 - 16/01/2016, có 02 tuần ôn và thi), 17 ĐVHT/315 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Mô phôi	2	1	15	1	30	Thi	
2.	Sinh lý	3	2	30	1	30	Thi	
3.	DD-VSATTP	2	2	30			Thi	
4.	Giáo dục sức khoẻ	2	1	15	1	30	Thi	
5.	Hóa sinh	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Sức khỏe môi trường	2	2	30			Thi	
7.	Ngoại ngữ 2	3	3	45			Thi	
	Tổng cộng	17	13	195	4	120		

Học kỳ 2: 10 tuần (25/04/2016 - 02/07/2016, có 2 tuần ôn thi và thi), 17 ĐVHT/315 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Vi sinh	2	2	30			Thi	
2.	Ký sinh	2	1	15	1	30	Thi	
3.	Dân số KHHGD	2	2	30			Thi	
4.	TCYT-CTYTQG	1	1	15			Thi	
5.	Sinh lý bệnh – miễn dịch	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Điều dưỡng cơ bản 1	4	2	30	2	60	Thi	
7.	Xác suất thống kê	3	3	45			Thi	
	Tổng cộng	17	13	195	4	120		

* *Ghi chú: 2 lớp ở Cần Thơ (146 SV), 1 lớp ở An Giang (51 SV) và 1 lớp ở Cà Mau (14 SV)*

NĂM THỨ BA**(Khóa 2013–2017, K27)****Tổng số sinh viên: 199, số lớp: 2****Học kỳ 1: 10 tuần (09/11/2015 - 16/01/2016, có 02 tuần ôn và thi), 14 ĐVHT/390 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Dược lý	3	2	30	1	30	Thi	
2.	Điều Dưỡng cơ bản 2	4	2	30	2	60	Thi	
3.	Điều Dưỡng ngoại 1	3	2	30	1	45	Thi	
4.	Điều dưỡng nội 1	3	2	30	1	45	Thi	
5.	Điều Dưỡng truyền nhiễm	2	1	15	1	45	Thi	
6.	Phục hồi chức năng	2	1	15	1	45	Thi	
Tổng cộng		14	8	150	6	240		

Ghi chú:

Cả lớp chia thành 4 nhóm đi thực tập bệnh viện luân khoa tại Bệnh viện ĐK TU, Bệnh viện Trường: Điều dưỡng Nội, Điều dưỡng Ngoại, Điều dưỡng truyền nhiễm, phục hồi chức năng. Mỗi lâm sàng 2 tuần.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Nhóm	1	2	3	4
09/11/2015 đến 21/11/2015	Điều dưỡng nội 1	Điều Dưỡng ngoại 1	Điều Dưỡng truyền nhiễm	Phục hồi chức năng
23/11/2015 đến 05/12/2015	Phục hồi chức năng	Điều dưỡng nội 1	Điều Dưỡng ngoại 1	Điều Dưỡng truyền nhiễm
07/12/2015 đến 19/12/2015	Điều Dưỡng truyền nhiễm	Phục hồi chức năng	Điều dưỡng nội 1	Điều Dưỡng ngoại 1
21/12/2015 đến 02/01/2016	Điều Dưỡng ngoại 1	Điều Dưỡng truyền nhiễm	Phục hồi chức năng	Điều dưỡng nội 1

Học kỳ 2: 10 tuần (25/04/2016 - 02/07/2016, có 2 tuần ôn thi và thi), 17 ĐVHT/405 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	3	45			Thi	
2.	Phương pháp NCKH	2	2	30			Thi	
3.	Dịch tễ học	2	2	30			Thi	
4.	Quản lý điều dưỡng	3	2	30	1	45	Thi	
5.	Điều dưỡng tâm thần	2	1	15	1	45	Thi	
6.	Điều Dưỡng chuyên khoa hệ nội	2	1	15	1	45	Thi	
7.	Điều Dưỡng chuyên khoa hệ ngoại	3	1	15	2	90	Thi	
	Tổng cộng	17	12	180	5	225		

Ghi chú:

Cả lớp chia thành 4 nhóm đi thực tập bệnh viện luân khoa: Điều dưỡng chuyên khoa hệ Nội (2 tuần tại BV Lao, Da Liễu, BV ĐK TU), Điều dưỡng Tâm thần (2 tuần tại BV Tâm Thần), Điều dưỡng chuyên khoa hệ ngoại (4 tuần tại Khoa Mắt, Khoa RHM BV ĐK TU, BV Tai Mũi Họng).

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Nhóm	1	2	3	4
25/04/2016 đến 07/05/2016	Điều dưỡng chuyên khoa hệ Nội	Điều dưỡng Tâm thần	Điều dưỡng chuyên khoa hệ ngoại	Điều dưỡng chuyên khoa hệ ngoại
09/05/2016 đến 21/05/2016	Điều dưỡng Tâm thần	Điều dưỡng chuyên khoa hệ Nội	Điều dưỡng chuyên khoa hệ ngoại	Điều dưỡng chuyên khoa hệ ngoại
23/05/2016 đến 04/06/2016	Điều dưỡng chuyên khoa hệ ngoại	Điều dưỡng chuyên khoa hệ ngoại	Điều dưỡng chuyên khoa hệ Nội	Điều dưỡng Tâm thần
06/06/2016 đến 18/06/2016	Điều dưỡng chuyên khoa hệ ngoại	Điều dưỡng chuyên khoa hệ ngoại	Điều dưỡng Tâm thần	Điều dưỡng chuyên khoa hệ Nội

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2012 –2016 - K26)****Tổng số sinh viên: 118, số lớp: 2****Học kỳ 1: 10 tuần (14/09/2015 - 21/11/2015, có 2 tuần ôn thi và thi), 16 ĐVHT/360 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Đường lối CM của Đảng CSVN	5	5	75			Thi	
2.	Điều Dưỡng ngoại 2	3	2	30	1	45	Thi	
3.	Điều dưỡng nội 2	3	2	30	1	45	Thi	
4.	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu	2	1	15	1	45	Thi	
5.	Điều Dưỡng phụ sản	3	2	30	1	45	Thi	
	Tổng cộng	16	13	180	4	180		

Ghi chú:

Cả lớp chia thành 4 nhóm đi thực tập luân khoa tại bệnh viện: Điều dưỡng Nội 2, Điều dưỡng Ngoại 2 tại BV ĐK TU, BV Trường; Điều dưỡng phụ sản tại BV phụ sản Cần Thơ; Điều dưỡng Hồi sức cấp cứu tại BV ĐK. Mỗi chuyên khoa lâm sàng 2 tuần.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Nhóm	1	2	3	4
14/09/2015 đến 26/09/2015	Điều Dưỡng ngoại 2	Điều dưỡng nội 2	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu	Điều Dưỡng phụ sản
28/09/2015 đến 10/10/2015	Điều Dưỡng phụ sản	Điều Dưỡng ngoại 2	Điều dưỡng nội 2	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu
12/10/2015 đến 24/10/2015	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu	Điều Dưỡng phụ sản	Điều Dưỡng ngoại 2	Điều dưỡng nội 2
26/10/2015 đến 07/11/2015	Điều dưỡng nội 2	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu	Điều Dưỡng phụ sản	Điều Dưỡng ngoại 2

Học kỳ 2: 12 tuần (15/02/2016- 07/05/2016, có 2 tuần ôn thi và thi), 12 ĐVHT/360 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Điều Dưỡng nhi	3	2	30	1	45	Thi	
2.	Điều dưỡng phòng phẫu thuật	2	1	15	1	45	Thi	
3.	Điều dưỡng Nội 3	2	1	15	1	45	Thi	
4.	Điều dưỡng Ngoại 3	2	1	15	1	45	Thi	
5.	Điều dưỡng cộng đồng	3	1	15	2	90	Thi	
6.	TN khối kiến thức GD chuyên nghiệp	10					Thi	
	Tổng cộng	12/ 10 TN	6	90	4	270		

Ghi chú:

- Cả lớp chia thành 4 nhóm đi thực tập luân khoa tại bệnh viện: Điều dưỡng Nội 3, Điều dưỡng Ngoại 3 tại BV ĐK TƯ, BV Trường; TU Điều dưỡng Nhi tại BV Nhi Đồng, Điều dưỡng phòng phẫu thuật tại BV ĐK TƯ. Mỗi chuyên khoa lâm sàng 2 tuần.

- Thực tập điều dưỡng cộng đồng đi cả sáng chiều từ 25/04/2016 đến 07/05/2016.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Nhóm	1	2	3	4
15/02/2016 đến 27/02/2016	Điều dưỡng nhi	Điều dưỡng phòng phẫu thuật	Điều dưỡng Nội 3	Điều dưỡng Ngoại 3
29/02/2016 đến 12/03/2016	Điều dưỡng Ngoại 3	Điều dưỡng nhi	Điều dưỡng phòng phẫu thuật	Điều dưỡng Nội 3
14/03/2016 đến 26/03/2016	Điều dưỡng Nội 3	Điều dưỡng Ngoại 3	Điều dưỡng nhi	Điều dưỡng phòng phẫu thuật
28/03/2016 đến 09/04/2016	Điều dưỡng phòng phẫu thuật	Điều dưỡng Nội 3	Điều dưỡng Ngoại 3	Điều dưỡng nhi

THI TỐT NGHIỆP

1. Ôn thi tốt nghiệp: từ 09/05/2016-18/06/2016.

2. Học phần thi tốt nghiệp:

- Thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (10 ĐVHT):
 - + Phần cơ sở ngành (4 ĐVHT): Giải phẫu, Sinh lý.
 - + Phần chuyên môn (6 ĐVHT): Điều dưỡng Nội, Điều dưỡng Ngoại, Điều dưỡng Phụ sản, Điều dưỡng Nhi.

3. Thời gian thi tốt nghiệp:

- Tốt nghiệp chuyên ngành: 20-25/06/2016.
 - * *Thi tốt nghiệp lần 2: 19/09/2016 – 24/09/2016.*

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. PHẠM VĂN LĨNH

13. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG GÂY MÊ HỒI SỨC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM HỌC 2015–2016

1. Tên gọi các lớp

- Ngành-năm: GM⁴4

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ tư - K26: 123305G

3. Kiểm tra và thi học phần

- Thực hiện Chương III-Kiểm tra và thi học phần theo Quy chế 36/2007/QĐ-BGDĐT ngày 28/06/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thực hiện Chương III-Kiểm tra và thi học phần theo Quy định Đào tạo Đại học số 339/QĐ-ĐHYDCT ngày 18/05/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.
- Thực hiện Quy định Đánh giá học phần đào tạo đại học số 435/QĐ-ĐHYDCT ngày 30/09/2008 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2012–2016, K26)****Tổng số sinh viên: 7, số lớp: 1****Học kỳ 1: 10 tuần (14/09/2015 – 21/11/2015, có 02 tuần ôn và thi), 17 ĐVHT/405 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1	Kỹ thuật gây mê - hồi sức 2	3	1	15	2	60	Thi	
2	Điều dưỡng phụ sản	2	1	15	1	45	Thi	
3	Gây mê - hồi sức 2	5	2	30	3	135	Thi	
4	Điều dưỡng Nội 2	2	2	30			Thi	
5	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	5	5	75			Thi	
	Tổng cộng	17	11	165	6	240		

Ghi chú:

- Học phần Kỹ thuật gây mê hồi sức 2 chỉ thực tập 2 buổi chiều, các buổi chiều còn lại sinh viên học lý thuyết.

- Thực tập Điều dưỡng phụ sản từ 14/09/2015 đến 26/09/2015 vào các buổi sáng tại BV ĐK TP.

- Thực tập Gây mê hồi sức 2 từ 28/09/2015 đến 07/11/2015 vào các buổi sáng.

Học kỳ 2: 10 tuần (15/02/2016 – 23/04/2016, có 2 tuần ôn thi và thi), 9 ĐVHT/255 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1	Điều dưỡng Ngoại 2	2	2	30			Thi	
2	Điều dưỡng Hồi sức cấp cứu	2	1	15	1	45	Thi	
3	Gây mê - hồi sức 3	5	2	30	3	135	Thi	
4	TN khối kiến thức GD chuyên nghiệp	10					Thi	
	Tổng cộng	9 / 10	5	75	4	180		

Ghi chú:

- Thực tập Điều dưỡng hồi sức cấp cứu từ 15/02/2016 – 27/02/2016 vào buổi sáng tại BV ĐKTU, BV ĐK TP.

- Thực tập Gây mê hồi sức 3 từ 29/02/2016 đến 09/04/2016 vào các buổi sáng.

THI TỐT NGHIỆP

- 1. Ôn thi tốt nghiệp:** từ 25/04/2016-18/06/2016.
- 2. Học phần thi tốt nghiệp:**
 - Thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (10 ĐVHT):
 - + Phần cơ sở ngành (4 ĐVHT): Giải phẫu, Sinh lý.
 - + Phần chuyên môn (6 ĐVHT): Điều dưỡng Nội, Điều dưỡng Ngoại, Điều dưỡng Phụ sản, Điều dưỡng Nhi, Gây mê hồi sức.
- 3. Thời gian thi tốt nghiệp:**
 - Tốt nghiệp chuyên ngành: 20-25/06/2016.
 - * *Thi tốt nghiệp lần 2: 19/09/2016 – 24/09/2016.*

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. PHẠM VĂN LĨNH

14. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG PHỤ SẢN HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM HỌC 2015–2016

1. Tên gọi các lớp

- Ngành-năm: PS⁴1, PS⁴2, PS⁴3, PS⁴4

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất - K29: 153305P
- Năm thứ hai - K28: 143305P, 143305P1 (AG), 143305P2 (CM)
- Năm thứ ba - K27: 133305P
- Năm thứ tư - K26: 123305P

3. Kiểm tra và thi học phần

- Thực hiện Chương III-Kiểm tra và thi học phần theo Quy chế 36/2007/QĐ-BGDĐT ngày 28/06/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thực hiện Chương III-Kiểm tra và thi học phần theo Quy định Đào tạo Đại học số 339/QĐ-ĐHYDCT ngày 18/05/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.
- Thực hiện Quy định Đánh giá học phần đào tạo đại học số 435/QĐ-ĐHYDCT ngày 30/09/2008 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2014–2018, K28)****Tổng số sinh viên dự kiến: 90, số lớp: 01****Học kỳ 1: 10 tuần (14/09/2015 - 21/11/2015, có 02 tuần ôn và thi), 17 ĐVHT/285 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Những nguyên lý cơ bản của CNMLN 1	3	3	45			Thi	
2.	Tâm lý Y học – Y đức	2	2	30			Thi	
3.	Y học quân sự	2	2	30			Thi	
4.	Hóa học đại cương	2	2	30			Thi	
5.	Toán cao cấp	2	2	30			Thi	
6.	Vật lý đại cương-Lý sinh	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Sinh học đại cương	3	2	30	1	30	Thi	
	Tổng cộng	17	14	225	2	60		

H ọc kỳ 2: 10 tuần (15/02/2016 - 23/04/2016, có 2 tuần ôn thi và thi), 16 ĐVHT/270 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Những nguyên lý cơ bản của CNMLN 2	5	5	75			Thi	
2.	Ngoại ngữ 1	2	2	30			Thi	
3.	Hóa vô cơ và Hóa hữu cơ	2	2	30			Thi	
4.	Tin học	2	1	15	1	30	Thi	
5.	Di truyền	2	2	30			Thi	
6.	Giải phẫu	3	2	30	1	30	Thi	
	Tổng cộng	16	14	210	2	60		

Ghi chú: Học phần Ngoại ngữ chỉ tổ chức giảng dạy môn Anh văn.

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2014–2018 - K28)****Tổng số sinh viên: 127, số lớp: 3*****Học kỳ 1: 10 tuần (09/11/2015 - 16/01/2016, có 02 tuần ôn và thi), 17 ĐVHT/315 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Ngoại ngữ 2	3	3	45			Thi	
2.	DD - VSATTP	2	2	30			Thi	
3.	Sức khỏe môi trường	2	2	30			Thi	
4.	Mô phôi	2	1	15	1	30	Thi	
5.	Sinh lý	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Giáo dục sức khỏe	2	1	15	1	30	Thi	
7.	Hóa sinh	3	2	30	1	30	Thi	
	Tổng cộng	17	13	195	4	120		

Học kỳ 2: 10 tuần (25/04/2016 - 02/07/2016, có 2 tuần ôn thi và thi), 16 ĐVHT/285 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Xác suất thống kê	3	3	45			Thi	
2.	Vi sinh	2	2	30			Thi	
3.	Dân số - KHHGD - SKSS 1	2	2	30			Thi	
4.	TCYT - CTYTQG	1	1	15			Thi	
5.	Ký sinh trùng	2	1	15	1	30	Thi	
6.	Sinh lý bệnh – miễn dịch	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Điều dưỡng cơ bản 1	3	2	30	1	30	Thi	
	Tổng cộng	16	13	195	3	90		

* Ghi chú: 1 lớp ở Cần Thơ (87 SV), 1 lớp ở An Giang (4 SV) và 1 lớp ở Cà Mau (36 SV)

NĂM THỨ BA**(Khóa 2013–2017 - K27)****Tổng số sinh viên: 108, số lớp: 1****Học kỳ 1: 10 tuần (09/11/2015 - 16/01/2016, có 02 tuần ôn và thi), 16 ĐVHT/420 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT T	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1	Điều Dưỡng cơ bản 2	3	2	30	1	30	Thi	
2	DS – KHHGD - SKSS 2	2	1	15	1	45	Thi	
3	Dược lý	3	2	30	1	30	Thi	
4	Điều Dưỡng ngoại 1	2	1	15	1	45	Thi	
5	Điều dưỡng nội 1	2	1	15	1	45	Thi	
6	Điều Dưỡng truyền nhiễm	2	1	15	1	45	Thi	
7	Phục hồi chức năng	2	1	15	1	45	Thi	
	Tổng cộng	16	9	135	7	285		

Ghi chú: Cả lớp đi thực tập luân khoa tại bệnh viện: Điều dưỡng Nội, Điều dưỡng Ngoại, Điều dưỡng truyền nhiễm, phục hồi chức năng tại BV ĐK TU và BV Trường. Mỗi chuyên khoa lâm sàng 2 tuần.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Thời gian	09/11/2015 đến 21/11/2015	23/11/2015 đến 05/12/2015	07/12/2015 đến 19/12/2015	21/12/2015 đến 02/01/2016
	2 tuần	2 tuần	2 tuần	2 tuần
Nhóm 1	Điều Dưỡng ngoại 1	Điều Dưỡng truyền nhiễm	Phục hồi chức năng	Điều dưỡng nội 1
Nhóm 2	Điều dưỡng nội 1	Điều Dưỡng ngoại 1	Điều Dưỡng truyền nhiễm	Phục hồi chức năng
Nhóm 3	Phục hồi chức năng	Điều dưỡng nội 1	Điều Dưỡng ngoại 1	Điều Dưỡng truyền nhiễm
Nhóm 4	Điều Dưỡng truyền nhiễm	Phục hồi chức năng	Điều dưỡng nội 1	Điều Dưỡng ngoại 1

Học kỳ 2: 10 tuần (25/04/2016 - 02/07/2016, có 2 tuần ôn thi và thi), 17 ĐVHT/395 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	3	45			Thi	
2	Phương pháp NCKH	2	2	30			Thi	
3	Quản lý điều dưỡng	3	2	30	1	45	Thi	
4	Dịch tễ học	2	2	30			Thi	
5	Chăm sóc bà mẹ trước đẻ	4	2	30	2	90	Thi	<i>Chia 2 nhóm thực tập luân khoa</i>
6	Điều Dưỡng nhi	3	1	15	2	90	Thi	
	Tổng cộng	17	12	170	5	225		

Ghi chú: Cả lớp chia thành 2 nhóm đi thực tập luân khoa tại bệnh viện: Điều dưỡng chăm sóc bà mẹ trước đẻ tại 3 BV: BV ĐKTU Cần Thơ, BV Trường ĐHYD Cần Thơ và BV Phụ sản Cần Thơ; Điều dưỡng Nhi tại BV Nhi Đồng. Mỗi chuyên khoa lâm sàng 4 tuần.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2
25/04/2016 – 21/05/2016	Chăm sóc bà mẹ trước đẻ	Điều Dưỡng nhi
23/05/2016 – 18/06/2016	Điều Dưỡng nhi	Chăm sóc bà mẹ trước đẻ

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2012–2016, K26)****Tổng số sinh viên: 60, số lớp: 1****Học kỳ 1: 10 tuần (14/09/2015 - 21/11/2015, có 02 tuần ôn và thi), 16 ĐVHT/420 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT T	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1	Chăm sóc bà mẹ trong đẻ	4	2	30	2	90	Thi	
2	Chăm sóc bà mẹ sau đẻ và trẻ sơ sinh	4	2	30	2	90	Thi	
3	Truyền thông tư vấn KHHGD	3	1	15	2	90	Thi	
4	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	5	5	75			Thi	
	Tổng cộng	16	10	150	6	270		

Ghi chú:

- Cả lớp chia thành 2 nhóm đi thực tập luân khoa tại bệnh viện: chăm sóc bà mẹ trong đẻ, chăm sóc bà mẹ sau đẻ và trẻ sơ sinh từ ngày 14/09/2015 đến 07/11/2015 tại 3 BV: BV ĐKTU Cần Thơ, BV Trường ĐHYD Cần Thơ và BV Phụ sản Cần Thơ. Mỗi chuyên khoa lâm sàng 4 tuần.

- Môn học truyền thông tư vấn KHHGD thực tập tại trung tâm sức khỏe sinh sản vào 2 buổi chiều trong tuần (do Bộ môn xếp lịch học và phân nhóm). Các buổi chiều còn lại sinh viên học lý thuyết.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Thời gian	14/09/2015 đến 10/10/2015	12/10/2015 đến 07/11/2015
	4 tuần	4 tuần
Nhóm 1	Chăm sóc bà mẹ trong đẻ	Chăm sóc bà mẹ sau đẻ và trẻ sơ sinh
Nhóm 2	Chăm sóc bà mẹ sau đẻ và trẻ sơ sinh	Chăm sóc bà mẹ trong đẻ

Học kỳ 2: 12 tuần (15/02/2016 – 07/05/2016, có 2 tuần ôn thi và thi), **13 ĐVHT/365 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu	2	1	15	1	45	Thi	
2	Chăm sóc bà mẹ ngoài thời kỳ thai nghén	6	3	45	3	135	Thi	
3	Điều dưỡng cộng đồng	3	1	15	2	90	Thi	
4	Điều dưỡng Ngoại 2	2	2	30			Thi	
5	Thi tốt nghiệp	10					Thi	
	Tổng cộng	13/10	10	140	5	225		

Ghi chú:

- Cả lớp chia thành 4 nhóm đi thực tập luân khoa tại bệnh viện: Chăm sóc bà mẹ ngoài thời kỳ thai nghén 3 BV: BV ĐKTU Cần Thơ, BV Trường ĐHYD Cần Thơ và BV Phụ sản Cần Thơ; Điều dưỡng hồi sức cấp cứu tại BV ĐK TU.
- Thực tập Điều dưỡng cộng đồng đi cả sáng chiều vào cuối học kỳ từ 25/04/2016 đến 07/05/2016.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	15/02 – 27/02/16	29/02 – 12/03/16	14/03 – 26/03/16	28/03 – 09/04/16
	2 tuần	2 tuần	2 tuần	2 tuần
1	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu	Chăm sóc bà mẹ ngoài thời kỳ thai nghén	Chăm sóc bà mẹ ngoài thời kỳ thai nghén	Chăm sóc bà mẹ ngoài thời kỳ thai nghén
2	Chăm sóc bà mẹ ngoài thời kỳ thai nghén	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu	Chăm sóc bà mẹ ngoài thời kỳ thai nghén	Chăm sóc bà mẹ ngoài thời kỳ thai nghén
3	Chăm sóc bà mẹ ngoài thời kỳ thai nghén	Chăm sóc bà mẹ ngoài thời kỳ thai nghén	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu	Chăm sóc bà mẹ ngoài thời kỳ thai nghén
4	Chăm sóc bà mẹ ngoài thời kỳ thai nghén	Chăm sóc bà mẹ ngoài thời kỳ thai nghén	Chăm sóc bà mẹ ngoài thời kỳ thai nghén	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu

THI TỐT NGHIỆP

- 1. Ôn thi tốt nghiệp:** từ 09/05/2016-18/06/2016.
- 2. Học phần thi tốt nghiệp:**
 - Thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (10 ĐVHT):
 - + Phần cơ sở ngành (4 ĐVHT): Giải phẫu, Sinh lý.
 - + Phần chuyên môn (6 ĐVHT): Điều dưỡng Nội, Điều dưỡng Ngoại, Điều dưỡng Phụ sản, Điều dưỡng Nhi.
- 3. Thời gian thi tốt nghiệp:**
 - Tốt nghiệp chuyên ngành: 20-25/06/2016.
 - * *Thi tốt nghiệp lần 2: 19/09/2016 – 24/09/2016.*

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. PHẠM VĂN LĨNH

15. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG RĂNG HÀM MẶT HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM HỌC 2015–2016

1. Tên gọi các lớp

- Ngành-năm: RHM⁴4

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ tư-K26: 123305R

3. Kiểm tra và thi học phần

- Thực hiện Chương III-Kiểm tra và thi học phần theo Quy chế 36/2007/QĐ-BGDĐT ngày 28/06/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thực hiện Chương III-Kiểm tra và thi học phần theo Quy định Đào tạo Đại học số 339/QĐ-ĐHYDCT ngày 18/05/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.
- Thực hiện Quy định Đánh giá học phần đào tạo đại học số 435/QĐ-ĐHYDCT ngày 30/09/2008 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

NĂM THỨ TƯ
(Khóa 2012–2016 - K26)

Tổng số sinh viên: 1, số lớp: 1

Học kỳ 1: 10 tuần (14/09/2015 - 21/11/2015, có 02 tuần ôn và thi), **18 ĐVHT/420 tiết**

T T	Tên môn học	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1	Điều dưỡng cơ bản 2	3	2	30	1	30	Thi	<i>Học chung với Điều dưỡng phụ sản K27</i>
2	Dược lý	3	2	30	1	30	Thi	
3	Điều Dưỡng ngoại 1	2	1	15	1	45	Thi	
4	Điều dưỡng nội 1	2	1	15	1	45	Thi	
5	Bệnh học răng miệng	3	2	30	1	45	Thi	
6	Nha cơ sở	5	3	45	2	60	Thi	
	Tổng cộng	18	11	165	7	255		

Học kỳ 2: 7 tuần (15/02/2016 – 23/04/2016), **10 ĐVHT**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1	Thi tốt nghiệp	10	10				Thi	
	Tổng cộng	10	10					

THI TỐT NGHIỆP

1. Ôn thi tốt nghiệp: từ 11/05/2015-18/06/2016.

2. Học phần thi tốt nghiệp:

- Thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (10 ĐVHT):
 - + Phần cơ sở ngành (4 ĐVHT): Giải phẫu, Sinh lý.
 - + Phần chuyên môn (6 ĐVHT): Điều dưỡng Nội, Điều dưỡng Ngoại, Điều dưỡng Răng Hàm mặt.

3. Thời gian thi tốt nghiệp:

- Tốt nghiệp chuyên ngành: 20-25/06/2016.

** Thi tốt nghiệp lần 2: 19/09/2016 – 24/09/2016.*

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. PHẠM VĂN LĨNH

**16. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN
KỸ THUẬT Y HỌC CHUYÊN NGÀNH XÉT NGHIỆM
HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC
NĂM HỌC 2015–2016**

1. Tên gọi các lớp

- Ngành-năm: XN⁴1, XN⁴2, XN⁴3, XN⁴4

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất-K29 : 153307X
- Năm thứ hai-K28 : 143307X
- Năm thứ ba-K27 : 133307X
- Năm thứ tư-K26 : 123307X

3. Kiểm tra và thi học phần

- Thực hiện Chương III-Kiểm tra và thi học phần theo Quy chế 36/2007/QĐ-BGDĐT ngày 28/06/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thực hiện Chương III-Kiểm tra và thi học phần theo Quy định Đào tạo Đại học số 339/QĐ-ĐHYDCT ngày 18/05/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.
- Thực hiện Quy định Đánh giá học phần đào tạo đại học số 435/QĐ-ĐHYDCT ngày 30/09/2008 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2015–2019, K29)****Tổng số sinh viên dự kiến: 60, số lớp: 01****Học kỳ 1: 10 tuần (14/09/2015 - 21/11/2015, có 02 tuần ôn và thi), 17 ĐVHT/270 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Những nguyên lý cơ bản của CNMLN 1	3	3	45			Thi	
2.	Tâm lý Y học – Y đức	2	2	30			Thi	
3.	Y học quân sự	2	2	30			Thi	
4.	Hóa học đại cương	2	2	30			Thi	
5.	Toán cao cấp	2	2	30			Thi	
6.	Vật lý đại cương-Lý sinh	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Sinh học đại cương	3	2	30	1	30	Thi	
	Tổng cộng	17	14	210	2	60		

Học kỳ 2: 10 tuần (15/02/2016 - 23/04/2016, có 2 tuần ôn thi và thi), 18 ĐVHT/315 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Những nguyên lý cơ bản của CNMLN 2	5	5	75			Thi	
2.	Ngoại ngữ 1	2	2	30			Thi	
3.	Hóa vô cơ và Hóa hữu cơ	2	2	30			Thi	
4.	Tin học	2	1	15	1	30	Thi	
5.	Di truyền	2	2	30			Thi	
6.	Giải phẫu	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Hóa phân tích	2	1	15	1	30	Thi	
	Tổng cộng	18	15	225	3	90		

Ghi chú: Học phần Ngoại ngữ chỉ tổ chức giảng dạy môn Anh văn.

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2014–2018, K28)****Tổng số sinh viên: 50, số lớp: 1****Học kỳ 1: 10 tuần (09/11/2015 - 16/01/2016, có 02 tuần ôn và thi), 17 ĐVHT/330 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1	Sức khỏe MT	2	2	30			Thi	
2	Ngoại ngữ 2	3	3	45			Thi	
3	Mô phôi	2	1	15	1	30	Thi	
4	Sinh lý	3	2	30	1	30	Thi	
5	KT Xét nghiệm cơ bản	5	2	30	3	90	Thi	
6	DD - VSAT thực phẩm	2	2	30			Thi	
	Tổng cộng	17	12	180	5	150		

Học kỳ 2: 10 tuần (25/04/2016 - 02/07/2016, có 2 tuần ôn thi và thi), 16 ĐVHT/270 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1	Ký sinh trùng 1	1	1	15			Thi	
2	Vi sinh 1	2	2	30			Thi	
3	Hóa sinh 1	3	2	30	1	30	Thi	
4	Sinh lý bệnh - MD	3	2	30	1	30	Thi	
5	TCYT - CT Y tế - GDNCCK	1	1	15			Thi	
6	Huyết học cơ bản	1	1	15			Thi	
7	Xác suất thống kê	3	3	45			Thi	
8	DS-KHHGD	2	2	30			Thi	
	Tổng cộng	16	14	210	2	60		

NĂM THỨ BA**(Khóa 2013–2017, K27)****Tổng số sinh viên: 53, số lớp: 1****Học kỳ 1: 10 tuần (09/11/2015 - 16/01/2016, có 02 tuần ôn và thi), 18 ĐVHT/375 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1	Ký sinh trùng 2	1	1	15			Thi	
2	Vi sinh 2	1	1	15			Thi	
3	Huyết học tế bào	2	1	15	1	30	Thi	
4	Bảo đảm và KTCLXN	3	2	30	1	30	Thi	
5	Hóa sinh 2	3	2	30	1	30	Thi	
6	Dược lý	3	2	30	1	30	Thi	
7	Giải phẫu bệnh 1	2	1	15	1	30	Thi	
8	Nội cơ sở	3	2	30	1	45	Thi	
	Tổng cộng	18	12	180	6	195		

Ghi chú:*Cả lớp thực tập Nội cơ sở vào buổi sáng từ 21/12/2015 đến 02/01/2015.***Học kỳ 2: 10 tuần (25/04/2016 - 02/07/2016, có 2 tuần ôn thi và thi), 19 ĐVHT/375 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1	Hóa sinh 3	3	2	30	1	30	Thi	
2	Đông máu	3	2	30	1	30	Thi	
3	Vi sinh 3	2	1	15	1	30	Thi	
4	Ký sinh trùng 3	2	1	15	1	30	Thi	
5	Phương pháp NCKH	2	2	30			Thi	
6	Tư tưởng HCM	3	3	45			Thi	
7	Dịch tễ học	2	2	30			Thi	
8	Ngoại cơ sở	2	1	15	1	45	Thi	
	Tổng cộng	19	14	210	5	165		

Ghi chú:*- Cả lớp thực tập Ngoại cơ sở vào buổi sáng từ 06/06/2016 đến 18/06/2016.*

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2012–2016, K26)****Tổng số sinh viên: 32, số lớp: 1****Học kỳ 1: 10 tuần (14/09/2015 - 21/11/2015, có 02 tuần ôn và thi), 19 ĐVHT/360 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Truyền máu	3	2	30	1	30	Thi	
2.	Vi sinh 4	3	2	30	1	30	Thi	
3.	Hóa sinh 4	3	2	30	1	30	Thi	
4.	Ký sinh trùng 4	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	5	5	75			Thi	
6.	Giải phẫu bệnh 2	2	1	15	1	30	Thi	
	Tổng cộng	19	14	210	5	150		

Học kỳ 2: 12 tuần (15/02/2016 – 23/04/2016, có 2 tuần ôn thi và thi), 19 ĐVHT/330 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Tự chọn (<i>Hóa sinh 5, Huyết học 5, Vi sinh 5, Ký sinh trùng 5 và Giải phẫu bệnh 3</i>)	5	2	30	3	90	Thi	
2.	TH Xét nghiệm BV Huyết học - Hóa sinh	3			3	135	Thi	
3.	TH Xét nghiệm BV Vi sinh – Ký sinh	3			3	135	Thi	
4.	Thi tốt nghiệp	10	10				Thi	
	Tổng cộng	19	16	240	3	90		

Ghi chú:

Cả lớp chia 2 nhóm thực tập vào sáng chiều tại bệnh viện Trường, BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐK TPCT, BV Nhi đồng Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP BỆNH VIỆN

Thời gian	29/02/2016 – 18/03/2016	21/03/2016 – 08/04/2016
Nhóm 1	TH XN BV Huyết học - Hóa sinh	TH XN BV Vi sinh – Ký sinh
Nhóm 2	TH XN BV Vi sinh – Ký sinh	TH XN BV Huyết học - Hóa sinh

THI TỐT NGHIỆP

1. Ôn thi tốt nghiệp: từ 11/05/2015-18/06/2016.

2. Học phần thi tốt nghiệp:

- Thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (10 ĐVHT):
 - + Phần cơ sở ngành (4 ĐVHT): Giải phẫu, Sinh lý.
 - + Phần chuyên môn (6 ĐVHT): Vi sinh, Ký sinh, Huyết học, Hoá sinh, Giải phẫu bệnh.

3. Thời gian thi tốt nghiệp:

- Tốt nghiệp chuyên ngành: 20-25/06/2016.
** Thi tốt nghiệp lần 2: 19/09/2016 – 24/09/2016.*

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. PHẠM VĂN LĨNH

17. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO
CỬ NHÂN KỸ THUẬT Y HỌC
CHUYÊN NGÀNH KỸ THUẬT HÌNH ẢNH
HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC
NĂM HỌC 2015–2016

1. Tên gọi các lớp

- Ngành-năm: HA⁴3, HA⁴4

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ ba - K27: 133307K
- Năm thứ tư – K26: 123307K

3. Kiểm tra và thi học phần

- Thực hiện Chương III-Kiểm tra và thi học phần theo Quy chế 36/2007/QĐ-BGDĐT ngày 28/06/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thực hiện Chương III-Kiểm tra và thi học phần theo Quy định Đào tạo Đại học số 339/QĐ-ĐHYDCT ngày 18/05/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.
- Thực hiện Quy định Đánh giá học phần đào tạo đại học số 435/QĐ-ĐHYDCT ngày 30/09/2008 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

NĂM THỨ BA**(Khóa 2013–2017, K27)****Tổng số sinh viên: 24, số lớp: 1****Học kỳ 1: 10 tuần (09/11/2015 - 16/01/2016, có 02 tuần ôn và thi), 19 ĐVHT/415 tiết**

T T	Tên môn học	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1	Dược lý	3	2	30	1	30	Thi	
2	Giải phẫu X quang và cắt lớp điện toán	2	2	30			Thi	
3	Nội cơ sở	3	2	30	1	45	Thi	
4	Kỹ thuật chụp X quang thông thường	1	1	15			Thi	
5	Kỹ thuật chụp X quang đặc biệt 1	4	1	15	3	90	Thi	
6	Kỹ thuật chụp cắt lớp điện toán-cộng hưởng từ hạt nhân 1	4	2	30	2	60	Thi	
7	Điện kỹ thuật	2	2	30			Thi	
	Tổng cộng	19	12	180	7	235		

*** Ghi chú:***- Thực tập Nội cơ sở buổi sáng từ 21/12/2015 đến 02/01/2016.***Học kỳ 2: 10 tuần (25/04/2016 - 02/07/2016, có 2 tuần ôn thi và thi), 18 ĐVHT/435 tiết**

T T	Tên môn học	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1	Tư tưởng HCM	3	3	45			Thi	
2	Phương pháp NCKH	2	2	30			Thi	
3	Dịch tễ học	2	2	30			Thi	
4	Ngoại cơ sở	2	1	15	1	45	Thi	
5	Bệnh học nội	3	1	15	2	90	Thi	
6	Bệnh học TMH	3	2	30	1	45	Thi	
7	Kỹ thuật chụp X quang đặc biệt 2	3			3	90	Thi	
	Tổng cộng	18	11	165	7	270		

*** Ghi chú:***- Thực tập Bệnh học nội buổi sáng từ 25/04/2016 đến 21/05/2016.**- Thực tập Ngoại cơ sở buổi sáng từ 23/05/2016 đến 04/06/2016.**- Thực tập Bệnh học TMH buổi sáng từ 06/06/2016 đến 18/06/2016.*

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2012–2016, K26)****Tổng số sinh viên: 10, số lớp: 1****Học kỳ 1: 10 tuần (14/09/2015 - 21/11/2015, có 02 tuần ôn và thi), 19 ĐVHT/450 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Bệnh học ngoại	3	1	15	2	90	Thi	
2.	Bảo trì máy	2	1	15	1	30	Thi	
3.	Y học hạt nhân và xạ trị	5	3	45	2	90	Thi	
4.	Kỹ thuật chụp cắt lớp điện toán-cộng hưởng từ hạt nhân 2	3	1	15	2	60	Thi	
5.	Tổ chức và quản lý khoa chẩn đoán hình ảnh	1	1	15			Thi	
6.	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	5	5	75			Thi	
	Tổng cộng	19	12	180	7	270		

*** Ghi chú:**

- Thực tập Bệnh học ngoại buổi sáng từ 14/09/2015 đến 10/10/2015.

- Thực tập Y học hạt nhân và xạ trị buổi sáng từ 12/10/2015 đến 07/11/2015.

Học kỳ 2: 10 tuần (15/02/2016 - 23/04/2016, có 2 tuần ôn thi và thi), 13 ĐVHT/360 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Kỹ thuật siêu âm	3	2	30	1	30	Thi	
2.	Chẩn đoán hình ảnh Y học	4	2	30	2	60	Thi	
3.	An toàn bức xạ	1	1	15			Thi	
4.	Can thiệp mạch máu	1	1	15			Thi	
5.	Thực tập lâm sàng	4			4	180	Thi	
6.	Thi tốt nghiệp	10	10				Thi	
	Tổng cộng	13/10	6/10	90	7	270		

*** Ghi chú:**

- Thực tập lâm sàng tại bệnh viện ĐK TƯ và BV Trường vào buổi sáng từ 15/02/2016 đến 9/04/2016.

THI TỐT NGHIỆP

1. Ôn thi tốt nghiệp: từ 11/05/2015-18/06/2016.

2. Học phần thi tốt nghiệp:

- Thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (10 ĐVHT):
 - + Phần cơ sở ngành (4 ĐVHT): Giải phẫu, Sinh lý.
 - + Phần chuyên môn (6 ĐVHT): Vật lý tia X, Kỹ thuật chụp X quang thông thường, Kỹ thuật chụp X quang đặc biệt, Kỹ thuật chụp cắt lớp điện toán, Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ.

3. Thời gian thi tốt nghiệp:

- Tốt nghiệp chuyên ngành: 20-25/06/2016.
** Thi tốt nghiệp lần 2: 19/09/2016 – 24/09/2016.*

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. PHẠM VĂN LĨNH

18. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN Y TẾ CÔNG CỘNG HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM HỌC 2015–2016

1. Tên gọi các lớp

- Ngành-năm: YTCC⁴

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ tư - K26: 123306 A

3. Kiểm tra và thi học phần

- Thực hiện Chương III-Kiểm tra và thi học phần theo Quy chế 36/2007/QĐ-BGDĐT ngày 28/06/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thực hiện Chương III-Kiểm tra và thi học phần theo Quy định Đào tạo Đại học số 339/QĐ-ĐHYDCT ngày 18/05/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.
- Thực hiện Quy định Đánh giá học phần đào tạo đại học số 435/QĐ-ĐHYDCT ngày 30/09/2008 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2012–2016, K26)****Tổng số sinh viên: 12, số lớp: 1****kỳ 1: 10 tuần (14/09/2015 - 21/11/2015, có 02 tuần ôn và thi), 19 ĐVHT/405 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Nghiên cứu sức khỏe cộng đồng	3	3	45			Thi	
2.	Các chương trình y tế quốc gia	3	3	45			Thi	
3.	Dịch tễ học bệnh lây, bệnh không lây	4	4	60			Thi	
4.	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	5	5	75			Thi	
5.	Thực tập cộng đồng 3	4			4	180	Thi	
	Tổng cộng	19	15	225	4	180		

Ghi chú: Thực tập cộng đồng 3 cả ngày từ 12/10/2015 đến 07/11/2015.**Học kỳ 2: 10 tuần (15/02/2016 - 23/04/2016, có 2 tuần ôn thi và thi), 12 ĐVHT/95 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Tự chọn	7					Thi	2 chủ đề
2.	Cấp cứu các bệnh thông thường trong cộng đồng	5	3	45	2	60	Thi	
3.	Ôn thi và thi tốt nghiệp	10	10				Thi	
	Tổng cộng	12/10	3	45	2	60		

Ghi chú: Học phần Cấp cứu các bệnh thông thường trong cộng đồng do Khoa Y phụ trách.**DANH SÁCH HỌC PHẦN TỰ CHỌN (CHỌN 2/4 HỌC PHẦN - 7 ĐVHT)**

TT	Tên học phần	ĐVHT	Lý thuyết		Thực hành	
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết
1.	TH nghiên cứu cộng đồng	4			4	180
2.	TH đánh giá ô nhiễm môi trường	3			3	135
3.	TH truyền thông giáo dục SK	3			3	135
4.	Thống kê y tế công cộng	4	2	30	2	60

THI TỐT NGHIỆP

1. Ôn thi tốt nghiệp: từ 25/04/2016-18/06/2016.

2. Học phần thi tốt nghiệp:

- Thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (10 ĐVHT):
 - + Phần cơ sở ngành (4 ĐVHT): Dịch tễ học cơ sở, Khoa học Môi trường.
 - + Phần chuyên môn (6 ĐVHT): Dịch tễ học bệnh lây và không lây, Sức khỏe nghề nghiệp, Dinh dưỡng & Vệ sinh an toàn thực phẩm.

3. Thời gian thi tốt nghiệp:

- Tốt nghiệp chuyên ngành: 20-25/06/2016.

** Thi tốt nghiệp lần 2: 19/09/2016 – 24/09/2016.*

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. PHẠM VĂN LĨNH

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CỬ NHÂN HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC

1. Chương trình và Tổ chức giảng dạy

- Tổ chức 2 đợt học trong 1 học kỳ, mỗi đợt 10 tuần (8 tuần học, 2 tuần thi)
 - + Đợt 1 (10 tuần đầu): năm nhất và năm thứ tư.
 - + Đợt 2 (10 tuần sau): năm thứ hai và năm thứ ba.
- Tổ chức học chung các ngành Cử nhân hệ Vừa làm vừa học trong năm nhất và học kỳ 1 năm hai.
- Các ngành không tuyển sinh trong năm học 2015 - 2016: Y tế công cộng, Điều dưỡng RHM, Điều dưỡng Gây mê hồi sức, Kỹ thuật hình ảnh.

2. Kiểm tra và thi học phần

- Thực hiện Chương III-Kiểm tra và thi học phần theo Quy chế 36/2007/QĐ-BGDĐT ngày 28/06/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thực hiện Chương III-Kiểm tra và thi học phần theo Quy định Đào tạo Đại học số 339/QĐ-ĐHYDCT ngày 18/05/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.
- Thực hiện Quy định Đánh giá học phần đào tạo đại học số 435/QĐ-ĐHYDCT ngày 30/09/2008 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

3. Đào tạo ở các tỉnh

- Ngành Điều dưỡng Đa khoa có 1 lớp năm thứ ba ở tỉnh Bình Thuận, 1 lớp năm thứ hai ở tỉnh Tây Ninh, 2 lớp năm thứ nhất tại An Giang và Cà Mau. Ngành Điều dưỡng phụ sản có 2 lớp năm thứ nhất tại An Giang và Cà Mau.
- Chương trình học giống với đào tạo tại Trường, kế hoạch học do Khoa Điều dưỡng và KTYH sắp xếp và công bố vào đầu mỗi học kỳ.